

TÔ BÀ HỒ ĐỒNG TỬ KINH

QUYỂN THƯỢNG

*Hán dịch: Đại Đường Trung Thiên Trúc Tam Tạng DU BA CA LA (THIỆN VÔ ÚY)
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ*

PHẨM I LUẬT

Lúc bấy giờ Kim Cang Thủ Bồ Tát Đại Dạ Xoa tướng oai lực không thể nghĩ bàn, ánh sáng như ngàn mặt nhật, đứng yên lặng chỗ. Ở trong đại hội có một đồng tử tên là Tô Bà Hồ, đầy đủ lòng đại bi, từ chỗ ngồi đứng dậy, chí thành đảnh lễ nơi thân Chấp Kim Cang xong chấp tay mà bạch rằng: “Đại oai Tôn giả! Từ lâu con có nhiều chỗ nghi ngờ muôn xin thưa hỏi, mong Ngài cho phép”

Thời Kim Cang Đại Dạ Xoa tướng bảo rằng: “Ông có nghi điều gì cứ hỏi, Ta sẽ vì ông mà giải nói”. Tô Bà Hồ đồng tử bạch rằng: “Bạch Tôn giả! Con từ lâu gần gũi ở trong thế gian, tại gia, xuất gia, cầu Pháp Đà La Ni mau thành tựu, ít ăn, trì tụng một lòng chịu khó nhọc. Những người như thế mà sao vẫn không thành tựu, cúi mong Tôn giả phân biệt giải nói Pháp nhân duyên vì sao thành tựu, không thành tựu. Bi quang của Ngài hay trừ các gốc khổ não nặng nề của chúng sanh, nói Chân ngôn ra hay phá các chướng. Nhân tu Lục độ của Bồ Tát rất là cao siêu, nói và làm không sai, chỗ nói ra đều muốn cho chúng sanh mau đến Bồ đề, thì tại sao chúng sanh trì tụng Chân ngôn không được kết quả? Theo Thầy tìm học các Pháp Thượng, Trung, Hạ Tất địa, cả ngày, tháng, cho đến năm này qua năm khác hoặc suốt cả đời, ngày đêm tu hành khổ hạnh không mệt mỏi cũng không có hiệu nghiệm, y theo Pháp mà không thành vậy thì không đáng tin Chân ngôn, nên y Pháp mà làm cũng không hiệu nghiệm. Thế Tôn dạy rằng nếu hay trì tụng Chân ngôn tức được trí huệ xa lìa vô sanh, tức giải thoát. Thế thì tại sao không được Tất Địa, không thành đạo quả, vậy thì Chân ngôn thuận theo vô minh, cần gì phải lao nhọc trì tụng cầu Tất Địa. Tất cả Thánh nhân nói không sai, khi chúng sanh khởi tâm động niệm cầu việc gì, Bồ Tát có Tha tâm trí, biết được liền ban cho mãn sở nguyện, được sung sướng đệ nhất. Vì sao chúng sanh cầu không được, khổ nhọc mà không được quả vui, khiến cho vô lượng chúng sanh trở lại nghi báng. Con nghe tất cả Thánh nhân không có vọng ngữ, nói điều gì ra chúng sanh nghe được y Pháp tu hành, tức thấy được Chánh đạo, được vô biên quả báo. Vì sao lại không thành? Vì Pháp không đầy đủ? Vì không đúng thời tiết? Vì không được ngày? Vì không được tháng? Vì không được sao (tinh tú)? Vì

không có chỗ? Vì chỗ ở bất tịnh? Vì cúng dường không đầy đủ? Vì không có đồng bạn? Vì không chuyên tâm? Vì phóng dật? Vì ngồi nhiều? Vì hôn trầm? Vì tư tưởng nhiều? Vì thân bất tịnh? Vì y bất tịnh? Vì đốt đèn không đúng? Vì đồ ăn không đúng Pháp? Vì hoa không đúng Pháp? Vì để đồ ăn không đúng Pháp? Vì bơ sữa không đúng Pháp? Vì người trì tụng ăn thức ăn không đúng? Vì người trì tụng đi đến chỗ dơ uế? Vì người trì tụng cùng đàn bà nằm ngồi chung giường? Vì người trì tụng ăn ngũ tân? Vì người trì tụng lấy đồ của Tam Bảo? Vì người trì tụng cướp đoạt vật của chúng sanh? Vì không thực hành Lục độ? Vì không cúng dường Phật Pháp Tăng? Vì không cúng dường tất cả Thiện tri thức và chúng sanh? Vì ăn trộm đồ của chúng sanh? Vì Hộ ma không đúng Pháp? Vì câu Chân ngôn có thêm bớt? Vì vị thuốc không đầy đủ? Vì đồ dùng không đúng Pháp? Vì để nước thơm không đúng Pháp? Vì không tắm rửa Tôn tượng? Vì không đi kinh hành? Vì không toạ Thiền? Vì tay chân rửa dơ dáy? Vì không xỉa răng? Vì súc miệng không sạch? Vì tẩy tịnh không đúng Pháp? Vì hái hoa không đúng Pháp? Vì đệt tử không đúng Pháp? Vì thường trì tâm có khác? Vì đệ tử không y Pháp dâng thức ăn? Vì người trì tụng tay bẩn chạm vào thức ăn? Vì dùng miệng thổi lửa khi Hộ ma? Vì củi không đúng Pháp? Vì đem đồ dư cúng dường Phật? Vì người trì tụng hai thời không đọc kinh? Vì không ưa Sư Tăng? Vì ngỗ nghịch cha mẹ? Vì không theo lời Thầy dạy? Vì người trì tụng hay bàn luận việc đời? Vì cầu danh lợi? Vì cầu danh văn? Vì theo thế gian tác nghiệp? Vì bạch nguyệt làm Pháp không đúng? Vì hắc nguyệt làm Pháp không đúng? Vì ngũ tinh thất độ không làm Pháp? Vì nhật nguyệt thực không làm Pháp? Vì kiết giới không đúng Pháp? Vì hộ thân không đúng Pháp? Vì đứng ngồi không đúng Pháp? Vì ra vào không đúng Pháp? Vì ăn không đúng Pháp? Vì khi ăn không nghĩ tưởng đến Tôn thân của ngũ Bộ? Vì không tưởng đến Bốn Tôn? Vì khi làm đại cúng dường, kết hộ tất cả đồ dùng và thức ăn uống không đúng Pháp? Vì khi vào tịnh xá không làm Pháp mở cửa? Vì tham dục niệm tụng? Vì cùng huynh môn (người lại cái) nói chuyện? Vì nói chuyện với người nữ? Vì khi ngồi không lựa chỗ?

Như vậy tất cả các sự dơ uế chạm xúc, con nay còn không rõ biết, hướng nữa là chúng sanh trong đời vị lai làm sao biết được việc này? Cúi mong Tôn giả khởi lòng thương xót cứu hộ chúng sanh, chỉ bày cách thức trì tụng và Pháp Hộ ma câu ba loại Tất Địa mau được hiệu nghiệm, khiến chúng sanh đời sau y theo mà làm được đạo giải thoát”.

Thời Chấp Kim Cang Thủ Bồ Tát Đại Dạ Xoa tướng nghe Tô Bà Hô đồng tử hỏi xong, khen rằng: “Lành thay! Lành thay! Thương xót chúng sanh lòng từ rải khắp, cũng như ánh sáng mặt trăng chiếu khắp thế gian, xét ra tâm người thực là do đại bi, thực là tâm Bồ đề của Bồ Tát, vì muốn trang nghiêm Pháp môn không cầu vui riêng, vì muốn lợi lạc hữu tình chịu nhiều khổ não, thấy chúng sanh khổ Bồ Tát khổ theo, thấy chúng sanh vui Bồ Tát vui theo. Ta thấy tâm ông vì lợi ích chúng sanh mà hỏi như vậy, ông hãy nhất tâm mà nghe Ta nói. Nếu muốn trì tụng tất cả các Pháp Chân ngôn, trước phải khởi tâm

cung kính chư Phật, sau phát tâm Vô thượng Bồ đề, vì độ chúng sanh phát nguyện rộng lớn xa lìa Tham, Ngu, Kiêu mạn các nghiệp, sau đó khởi tâm trân trọng tin kính Tam Bảo, kiên thành tôn sùng Đại Kim Cang bộ, cầu mau xa lìa sát, đạo, tà dâm, vọng ngôn, ác khẩu, lưỡng thiệt, lại không uống rượu và ăn thịt. Khi không niệm tụng cũng không khởi tà kiến, vì tà kiến thành ra bất thiện, không được quả tốt, cũng như ruộng không y thời trồng giống cũng không sanh ra được lúa. Ngoan ngu tà kiến cũng như vậy, giả sử làm việc lành cũng không được quả, do đó cần nên xa lìa tà kiến, phải y theo chánh kiến không được đổi thay, tu theo thập Thiện của các Pháp sâu màu. Nếu có Trời, Rồng, A Tu La ...v...v... các loại quỷ thần uống máu ăn thịt, du hành thế gian làm tổn hại các hữu tình, khiến tâm người trì tụng tán loạn. Thấy trì Chân ngôn, các loài kia tức sanh khủng bố, khiến người trì tụng mất tâm Bồ đề. Muốn cho các loài kia không có phá hoại, cần nên tu Tam Ma đà Mạn đà la, tức là nơi các Đại Thánh và chư Thiên an trụ, tên là Đại Mạn đà la, sau đó làm các Pháp sự hay khiến các Thiên Thần và ma phải bị điều phục. Nên cần phải nhập Tối Thắng Minh Vương Đại Mạn đà la, lại vào các Chân ngôn Đại Mạn đà la như trên đã nói, Tam muội vi diệu đó hay khiến trì tụng tiêu trừ tội chướng, lại nhập vào các Mạn đà la sử giả và vô lượng các Minh Vương phi. Nhập vào các Mạn đà la phước tụ xong, tất cả các ma thấy người kia tâm đại khủng bố, trốn chạy đi nơi khác. Do nhập các Mạn đà la được chúng Thánh gia bị vậy, các ma thấy người niệm tụng chung quanh như chỗ Kim Cang tự tại như đồng lửa lớn, thấy đều tẩu tán không dám nhiễu hại, Chân ngôn thế gian và xuất thế gian mau được thành tựu. Nếu không nhập Đại Mạn đà la, không đủ Từ bi tâm và Bồ đề tâm, không kính chư Phật, theo các Trời khác niệm trì Chân ngôn của Phật tức tự hại. Nếu người niệm tụng không thể nhập đầy đủ các Mạn đà la, tùy sức bày biện Tam ma gia Mạn đà la, khởi tâm cung kính lễ bái vị Thầy hoán đánh, cầu xin hoán đánh, được hoán đánh xong, tùy trong bốn Bộ mà làm, hay khiến Dạ Xoa, Long Cương, các ác quỷ Tỳ Na Dạ Ca, các Thiên long mãnh không dám nhiễu hại. Người trì tụng trước cần trì giới giống như các giống lúa phải từ đất sanh, lo siêng săn sóc, nhổ cỏ khiến lúa tăng trưởng. Thế Tôn nói riêng Pháp giải thoát, phải thanh tịnh Thi la (Giới) đầy đủ rồi tu hành. Nếu là người tục, chỉ trừ Tăng phục, ngoài ra luật nghi cũng không được sai khác. Cần phải xa lìa các Pháp tạp nhiễm, làm đủ các thiện. Chân ngôn phép tắc cũng như vậy, người niệm tụng nếu sanh một mỗi cần đọc kinh điển Đại Thừa.

Lại muốn tiêu tội, ở nơi thanh tịnh vắng vẻ, hoặc dùng đất thơm hoặc cát tốt ấn tháp mấn 10 vạn đầy đủ, trong để kệ Pháp thân duyên khởi, hoặc trước tháp Xá Lợi hoặc trước Tôn tượng, dùng Đồ hương, rải hoa, đốt hương, đốt đèn, treo phan cái ...v...v... dùng các âm thanh vi diệu cúng dường chư Phật không được gián đoạn. Trước cầu y lựa được bạn tốt, nếu không có bạn mà được thành tựu là điều vô lý cũng như đi xe thiếu bánh, giả sử giỏi điều khiển cũng không tiến được. Trì tụng mà không có bạn cũng y như vậy, dầu có cần khổ mà làm cuối cùng cũng không thành. Người bạn kia phải đủ trí huệ, trang nghiêm, dòng dõi tôn quý, mạnh mẽ không sợ sệt, hay điều các căn, tận tình lo lắng, hay chịu đói khát nóng lạnh, các não không sanh thối thất, ham cúng dường hòa thượng, A

xà lê, thường nhớ ân nghĩa, ở nơi Tam Bảo sanh lòng cung kính, các người như thế rất là khó gặp. Nếu có như vậy, hoặc một, hai, ba, bốn, năm người càng nhiều càng tốt, trì tụng Chân ngôn mau được phước, cần phải chọn bạn như vậy.

PHẨM II PHÂN BIỆT XỨ SỞ

“Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, người niệm tụng muốn cầu mau thành tựu, cần tìm nơi Chư Phật hội kinh hoặc nơi Bồ Tát hội, hoặc chỗ của Duyên Giác Thanh Văn, tất cả chỗ như vậy các Thiên Long thường đến cúng dường và ủng hộ, nên người trì tụng tẩy rửa thân tâm, đầy đủ luật nghi mới có thể ở tại các chỗ này. Nếu như không gặp được các phước địa này, cần ở nơi bờ sông lớn, hoặc sông và ao đầm có hoa cỏ thơm lạ cũng được, xa nơi ồn ào và nơi lộn xộn, nước phải trong sạch, đầy và thấy, không có các độc trùng ở. Hoặc ở nơi sơn gian thanh tịnh có các hoa quả, cỏ thơm lạ mềm mại, hoặc trong hang núi đào xuống khoảng một lượng, trừ bỏ ngói, đá, lông, xương, tro than ...v...v... và nơi đó không có các loại thú độc dữ cho đến núi hang sâu thẳm cũng phải bỏ đi tìm chỗ khác, được rồi phải như Pháp trừ bỏ. Ở nơi hang kia dùng đất sạch, đồ đất lập tịnh xá, phải rất kiên cố không cho gió thổi vào, dùng đất trét các lỗ tường không cho các loại kiến ở, trên dùng mạng che không cho nước nhỏ. Bốn mặt để cửa sổ cho sáng sửa. Thất mở ba cửa Đông, Tây, Bắc, mặt Nam không chừa cửa, làm xong dùng Ngũ phần (phân bò) tô trong. Tùy theo Pháp sự, ứng với các hướng an trí Tôn tượng, Tôn dung hoặc vẽ, hoặc chạm, dùng đồng, vàng, bạc tùy lực bày biện cúng dường. Vật dùng vẽ lụa tốt mềm, cân phân hai đầu bằng phẳng không được xéo, lụa chưa dùng qua trước, phải giặt sạch sau dùng nước thơm rải lên, màu vẽ không dùng keo da, để nơi đồ sạch mới, lấy lông trâu làm bút. Họa sĩ phải tắm rửa sạch sẽ, thọ tám giới, như vậy hàng ngày y Pháp họa tượng xong, dùng đồ hương thiêu hương, hoa trái, đèn sáng, ẩm thực để trước tượng cúng dường xứng tán, lễ bái xong sau đó làm Pháp sở cầu mau chóng thành tựu như ý.

Lại nữa, Tô Bà Hô đồng tử, người niệm tụng nếu là tục nhân (người đời) cũng cần cạo đầu chỉ cần để chòm tóc trên đỉnh, áo quần đều dùng màu đỏ hoặc màu trắng, hoặc dùng áo đỏ hoặc áo vỏ cây, áo rơm, áo gai giữ bốn loại ứng khí cây, sắt, ngói, bầu, bát phải rất tròn trịa, đầy đủ, không nứt mẻ, lủng, khiến nước rỉ ra. Cầm các vật này thứ lớp khát thực, được đồ ăn đầy đủ rồi đi đến nơi nước trong sạch, dùng nước tịnh đồ ăn. Khi ăn thời trước lấy cơm trong bát chia làm năm phần, để nơi đường cho người đói khát một phần, để cho chúng sanh nơi nước một phần, thí cho chúng sanh nơi đất một phần, thí bảy đời phụ mẫu nga quý chúng sanh một phần, còn phần thứ năm nhiều ít mình tự ăn. Khi ăn ngó vào trong bát quán bất tịnh xong rồi ăn, dùng trừ đói khát không nên tham đắm mùi vị. Ăn xong đến nơi ao hồ rửa sạch sẽ, súc miệng, dùng dương chi rửa răng, thay áo vào tịnh thất lạy Phật ba lạy, phát nguyện xong ra khỏi tịnh thất kinh hành ba, năm, mười

vòng, sau đó tụng kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật. Nơi ở cách làng xóm không xa, không gần nơi nhiều người, không có ngoại đạo, đầy đủ các thức ăn uống, thường ưa huệ thí, tín trọng Tam Bảo mới nên ở. Không được ở chung với ngoại đạo, nhà ngã mạn ý mình sang giàu, người vô trí khinh bác chư Tăng, không có từ bi, miệng mật gươm lòng, phỉ báng Tam Bảo, chuyên cầu danh lợi, các loại người này cần phải lánh xa.

Có hàng chúng sanh thấy người niệm tụng tôn kính giáo pháp, thời ganh ghét độc hại chửi mắng, chưa được nói được, chưa chứng nói chứng, ưa tìm cầu lỗi người, thường ôm lòng não loạn, những người như vậy không ưa kết giao rất là lành khi biết phân biệt thiện ác, chỉ nên tùy thời gặp gỡ, phương tiện giáo hóa khiến sanh mầm đạo, gặp gỡ nên nói Diệu Pháp khiến tăng trưởng căn lành chín mùi nên vì đó gần gũi nói Pháp khiến lần tu hành.

Lại nữa, có kẻ ngoại đạo có khuynh hướng chấp tính không xấu hổ, ngã mạn mà gặp người tụng niệm Chân ngôn thì liền sinh sự gây khó khăn chướng ngại.

Nếu người tụng niệm là giòng Bà La Môn thì kẻ ấy vấn nạn rằng:

“Người là giòng Bà La Môn thì tại sao lại trì tụng Chân ngôn của Thích giáo? Lẽ ra người nên tự học với dạy cho người khác biết Pháp “Tự Thọ Thí Tha” là tế lễ Thiên Thần và làm việc tế lễ khác như tu sáu Pháp là Bản Tông của người. Lại nên phụng sự lửa với làm bầy tôi cho các vị vua, cũng nên lấy vợ để sinh con nối giòng. Người hành Pháp này mới được giải thoát. Tại sao lại trì tụng Chân ngôn của Thích giáo?”

Nếu người niệm tụng là giòng giống Sát Lợi thì kẻ kia vấn nạn rằng:

“Người là giòng Sát Lợi thì nên Tế Tự, Xả Thí, tự học như suy nghĩ về ba Pháp là Bản Tông của người. Lại nên nối tiếp địa vị ở đời để tồi phục oán địch. Người hành Pháp này sẽ được giải thoát. Như vậy, người chẳng nên học Chân ngôn của Thích giáo!”

Nếu người niệm tụng là giòng Tỳ Xá, thì kẻ kia vấn nạn rằng:

“Người là giòng Tỳ Xá với các loại tạp nghiệp thấp hèn là rộng giao dịch để cầu lợi, tham lam tiền bạc của người khác, phản sự tôn quý mà mong cầu thấp hèn, cân đong gian xảo, nói dối, làm nghiệp. Đó là Bản Tông của người. Tại sao lại cầu được trì tụng Chân ngôn?”

Nếu người trì tụng là giòng Thâu Đạt la thì kẻ kia vấn nạn rằng:

“Người là giòng Thâu Đạt La thấp kém nhất, chỉ nên làm ruộng vườn và thường nên cúng dường các Bà La Môn tịnh hạnh”.

Các loại nạn trên nhiều loạn hành giả khiến thoái đạo tâm, đây chính là ngoại đạo ác nhân tự hại mình hại người, Pháp ngoại đạo quá ngộ thời ăn, cùng với người tu Thánh đạo không đồng, do đó không nên ở nơi nhà ngoại đạo. Nếu hành giả có đi xin ăn cũng không nên lấy vật của những nhà có ngũ tân, ăn thịt, uống rượu, vì sao, vì đồng với Chiên Đà La không khác. Cũng không nên đứng đầu ngõ nói chuyện cùng họ huống nữa là ăn uống ư? Nếu ăn của này cùng họ không khác, làm sao gọi là tịnh hạnh, cần nên phải biết đó. Đi đứng nằm ngồi cần tác ý xem xét rồi mới làm.

Nếu nói nhân quả thiện ác, có trí không trí, Sát Lợi, Bà La Môn, Thủ Đà đều là danh tự thế gian phân biệt. Nếu hay tu thiện đều chứng Niết Bàn. Nếu không có nói nhân quả luận trí tánh, tất cả kẻ tạo tội đều nhập ác đạo thọ khổ không phải riêng ai.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, chúng sanh từ vô thủy lại đây mang thân dơ uế không phải do tịnh thực, dùng thân tâm thanh tịnh, cũng như người bị lác hủi ...v...v... mong muốn tiêu trừ lấy thuốc bôi vào, hành giả ăn uống cũng như vậy, chỉ mong trừ đói khát không phải ham ưa. Thệ Du nói rằng: “Như cha con lạc vào sa mạc, giữa đường hết lương đói khát, người cha mới ăn thịt con”, hành giả ăn uống cũng như vậy, chỉ trừ bệnh đói, không ham mùi vị. Thấy thí chủ mang cơm đến cho phải suy nghĩ hổ thẹn vật kia khó tiêu tưởng như ăn thịt con vậy. Cũng như đội vật nơi đầu, vật nhẹ đầu nhẹ, vật bằng đầu bằng, hành giả cũng vậy không được quá lượng cũng không quá ít. Như biết tường sắp đổ, phải dùng trụ mà đỡ, hành giả ăn uống cũng như vậy, vì muốn giữ thân tìm cầu đạo quả, không phải như thế gian muốn thân sống lâu mà ăn. Cũng như bôi dầu mỡ cho xe chạy, vì muốn tăng thiện mà cần phải ăn, do đó Thế Tôn có nói: “Hữu tình trong lục giới sống nhờ ăn uống, hành giả cần quán như thế, thân người như cây chuối cần dùng, ăn uống không ham mùi vị, trong bốn thứ bát chọn một thứ, thứ đệ khát thực”. Thế Tôn nói trí huệ phương tiện để điều phục sáu căn không cho tán loạn, bóng sắc yêu kiều của đàn bà làm cho đàn ông mê muội, hành giả phải xem như lửa nhập vào tròng mắt làm hư hại tròng, không nên xem ngó, không nên loạn tâm ngó nữ sắc, xem xét tướng tốt đẹp mềm dịu khiến mất oai lực, tùy duyên xin ăn không được tham đắm, dùng chính tư duy mà điều phục tâm, dùng hạnh Mâu Ni mà đến nhà kia, không chọn lựa nhà sang hèn, lại không được vào nhà người sanh đẻ, trâu bò lừa ngựa heo chó sanh đẻ đều không được tới, chỗ nhiều người uống rượu, nơi thanh lâu cũng không được đến, nơi con nít chơi giỡn cũng không được đến, nơi có đám cưới, nhà có chó dữ, nơi có hát múa hoặc bạn bè lâu năm biết đối gạt, ta có trì chân ngôn chưa từng gặp minh sư, cưỡng bức bảo chỉ bày chỗ sâu màu của Mật Tạng, ưa ham luận đoán, hạng người vô trí, nay gặp cầu xin làm thầy, gạt gẫm kẻ lành thọ tài vật nuôi vợ con, trong tâm sâu độc lấy lưng, ngã mạn cống cao không có một chút

đạo hạnh, đối xử như ta rõ Phật Pháp, chê bai Tam Bảo, chỉ trích các bậc đạo sĩ, các loại như trên rất nhiều, nói không kể hết, các chỗ như vậy không nên đến xin ăn.

Khi xin ăn được tức là nơi đó, dùng nước rửa chân, y như trước mà phân thức ăn, cúng dường Bốn Tôn ...v...v... y thời ăn uống không được sai, ngày ba thời tắm rửa, theo thời dâng hoa hương đèn nên cúng dường, dùng bột hương xoa tay, ba thời không thiếu xứng tán, đồ cúng dường phải sạch sẽ, đêm ba thời chỉ thiêu hương cúng dường, dùng hương thoa tay cho thơm sạch để kết ấn. Khi niệm tụng phải ngồi tòa cỏ, nếu không đủ sức cúng dường chỉ cúng nước thơm cũng được. Hương hoa, nước sạch sẽ nơi núi non, các thứ hoa hương đủ loại đều có thể cúng dường, đi đứng ngồi đều có thể đọc tụng, chỉ trừ khi nằm là không được niệm tụng, xong phải nhớ 6 niệm quán xét các công đức không cho tán loạn.

PHẨM III TRỪ CHƯỚNG

“Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, người niệm tụng nếu khởi 01 niệm tham, sân, si, tất cả các phiền não khởi tâm tương niệm, gọi là sanh tử phiền não, nếu trừ tâm này tức được thanh tịnh. Chư Phật thường khen pháp này tên gọi giải thoát, giống như nước sạch không có dơ uế vì bụi bặm mờ dơ bẩn, chỗ tánh nguyên thanh tịnh vì khách trần phiền não dấy lên làm tâm vẫn đục chân tánh không hiện, nếu muốn không nào loạn dơ uế nên cần sổ châu, người niệm tụng phải giữ tâm 01 chỗ. Sổ châu có nhiều thứ, vị hoạt nhi tử, liên hoa tử, a rô đà a xoa tử, thủy tinh, xích đồng, chì, lưu ly, kim ngân, sắt, thương khư, chọn lấy một thứ làm sổ châu. Thành tâm cầm sổ châu niệm tụng, hoặc dùng tay phải, hoặc dùng tay trái, niệm tụng Chân ngôn một lòng trì tụng khiến không tán loạn, để tâm nơi Bốn Tôn hoặc tưởng Chân ngôn thủ ấn ...v...v... cũng như nhập định tâm không tán loạn điều phục các căn. Ngồi trước Bốn Tôn quán tưởng xong rồi động đậy hai môi trì tụng Chân ngôn. Tâm người không yên cũng như gió thổi xao động sóng, cây cối ...v...v... che lấp bốn tánh, do đó cần giữ tâm không động trì tụng Chân ngôn. Nếu tâm mệt mỏi buồn ngủ mê muội, nên đứng dậy kinh hành hoặc xem xét bốn hướng hoặc lấy nước rửa mặt. Kinh hành xong nhớ đến Bốn sư, hoặc nhớ đến cha mẹ, hoặc nhớ đến đồng bạn, hoặc khởi tâm tức động không định. Người niệm tụng tức khởi xét thân tâm thấy đều vô chủ, do nghiệp lưu chuyển vào các nẻo không có chỗ nương, khi bỏ thân này tức thọ thân khác, nghiệp duyên thiện ác, không khi nào ngừng sanh già bệnh chết, buồn rầu khổ não, ái biệt ly khổ, oán tăng hội khổ, cầu bất đắc khổ, ngũ ấm xí thành khổ, không ở đâu được khỏi, muỗi mòng rận chí, nóng lạnh đói khát, các khổ như vậy không chỗ nào khỏi, chư Thiên cũng bị không thể tránh khỏi. Nếu thoái chuyển chuyện niệm khác cần quán sát để đối trị. Nếu tham lam nhiều cần tu Bạch cốt quán và Bất tịnh quán, nếu sân hận nhiều nên quán Từ bi, nếu vô minh nhiều nên quán Duyên sanh, lúc thời oan gia là thiện hữu, lúc

thời thiện hữu là oan gia, dùng tâm bình đẳng mà đối nếu biết phân biệt thành ra bất định tướng, kể trí cần phải biết không nên đắm trước, dùng các Pháp môn tùy ý đối trị. Khi niệm tụng thời đi đứng nằm ngồi không được cùng ngoại đạo Bà La Môn, Sát Đế Lợi, Tỳ Xá, Thủ Đà, Huỳnh môn, đồng nam, đồng nữ ngồi luận bàn. Khi Pháp sự xong muốn nói nên cùng bạn bè nói các Pháp lành, nếu nói chuyện tạp đều là bị ma khiến không phải việc chính. Nếu khạc nhổ phải đi nơi khác, xong phải súc miệng, khi đại tiểu xong cần phải tắm rửa, khi dâng hương hoa đèn nến cúng dường, lễ Phật ngày đêm sáu thời, dùng kệ tán thán Tam Bảo cần phải khiêm cung, vì tất cả chúng sanh khởi lòng từ bi, xót cứu các khổ nạn như vậy tinh cần niệm tụng tu hành các công đức đều nên hồi hướng Vô thượng Bồ đề, cũng như tất cả các dòng nước đều đổ ra biển, khi vào biển đều cùng một vị, hồi hướng Bồ đề cũng như vậy, tất cả công đức đều dồn chứa quả thành Phật. Như người làm nông trồng các loại mong cầu có hạt, trái tốt, không cầu gì khác, giống hạt đầy đủ, chắc chắn tức thu hoạch được nhiều, hành giả muốn được công đức hạt giống Bồ đề, không cầu thế lạc, chỉ mong đúng thực Vô thượng Bồ đề, các việc vui sướng thế gian không cầu tự nhiên cũng được. Thế gian vui sướng là trên trong đời hoặc 28 Thiên Vương hoặc làm Chuyển Luân Vương cai trị bốn châu thiên hạ. Lại nếu có người vì cầu tiểu lợi ham thích các thứ thế gian cúng dường sai với Chân ngôn giáo pháp, đó chính là tà mạng, Phật không có dạy điều này.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, phạm trì Chân ngôn cần nên viễn ly tám Pháp trong thế gian, dùng thiện lại thành ra ác, lại dùng vui khổ, được lợi mất lợi nhạo báng khen chê, hay sanh ra các Pháp không lành, cũng như biển lớn không chứa tử thi cho đến một lát cũng không được, hành giả nếu khởi tâm suy nghĩ các việc không lành, cần gấp gấp lia bỏ không cho ở trong tâm. Như trong thất đốt đèn cần phải đề phòng gió máy cho đèn sáng, trì tụng Chân ngôn cần phải đồng mãnh tinh tấn khiến thiện Pháp ngày càng tăng trưởng.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, hành giả ở nơi 04 oai nghi cần nên tác ý không cho thân tâm thô tháo, mất khí tiết, không được vỗ tay, ca hát múa may, cười hời hợt lạc cũng không được tới xem, cũng không được chê bai kể tại gia, đua xiểm nịnh bợ nói này nói kia, ngủ nghỉ sai thời, tập học các loại văn chương tà Pháp, tham lam sân giận ngã mạn cống cao, tán loạn giải đãi đều cần phải lánh xa. Lại không uống rượu ăn thịt, ngũ tân, mè, củ cải, bộ đê na, dầu mè đều không được ăn, lại không được ăn thức đồ dư, nếu ăn không gọi là người trì chú, niệm tụng không linh nghiệm.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, cố gắng niệm tụng ngày đêm không gián đoạn, kêu gọi, phụng tụng đều phải như Pháp. Nếu khi niệm tụng phải ngồi tòa cỏ, khi nằm ngủ nên quán từ bi hỷ xả cùng nơi Tam Bảo, tháp Xá Lợi phải thâm sâu cung kính cầu diệt tội lỗi, nếu không quán như vậy mà nằm không gọi là người trì chú, như ôm tử thi mà ngủ.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, hành giả thường ăn tam bạch thực hoặc trái, rau, sữa, bơ, lạc, lúa nếp, bánh gạo, các loại cháo, nếu muốn thành tựu để ra hòa bơ mà ăn ý Pháp tức được thành tựu.

PHẨM IV

PHÂN BIỆT CHÀY KIM CANG VÀ THUỐC CHỨNG NGHIỆM

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, vì ông và chúng sanh đời vị lai phát tâm niệm tụng Pháp môn bí mật, nói Pháp Bạt chiết la, ông nên lắng nghe, ta sẽ vì ông mà nói rõ. Nếu muốn làm Bạt chiết la, dài 8 chỉ hoặc 10 chỉ, hoặc 12 chỉ hoặc 16 chỉ, 20 chỉ là tối thắng.

Nếu muốn thành tựu đại giàu có tự tại, cần thành tựu Trì Minh dùng vàng làm Bạt chiết la.

Nếu muốn cầu giàu có dùng toàn bạc làm Bạt chiết la

Nếu muốn cầu Hải Long Vương dùng thực đồng làm Bạt Chiết la.

Nếu cầu nhập A Tu La cung dùng cát đá tốt làm Bạt chiết la

Muốn thành tựu tất cả, dùng vàng, bạc, đồng hòa hợp làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn tồi phục chúng Dạ Xoa, dùng sắt làm Bạt Chiết la

Nếu muốn không bệnh, cầu tiền tài, dùng thất lợi ni mộc hoặc Rô bà mộc làm Bạt chiết la.

Nếu muốn cầu trị bệnh ma quỷ nhập điên cuồng, dùng Khư địa la mộc làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn cầu diệt tội dùng A Thuyết tra mộc làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn cầu tồi phục oán địch dùng hại nhưn mộc làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn hàng phục cực oán địch dùng xương người làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn thành tựu Pháp huyền hóa dùng thủy tinh làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn thành tựu Pháp khiến người ghét nhau dùng Khổ luyện mộc làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn thành tựu Long nữ sẽ thương yêu dùng Long mộc làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn thành Pháp quý mị khiến người khốn đốn, bị đánh đập, dùng Tỳ lê lạc mộc làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn thành tựu Pháp Thiên Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La ...v...v... dùng Thiên mộc làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn thành tựu Pháp biến hình, dùng bùn làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn thành tựu Pháp Khởi thi quý, dùng Ca diễm mộc làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn thành tựu Pháp cầu tài dùng Ất da mộc làm Bạt Chiết La, hoặc dùng Long mộc hoặc Vô ưu mộc.

Nếu muốn thành tựu Pháp đối địch, dùng Thất lợi ni mộc làm Bạt Chiết La, hoặc A bà la mộc, hoặc Yết thuận da mộc hoặc Dương mộc.

Nếu muốn thành tựu mọi điều vui sướng, dùng Bạch đàn mộc làm bạt chiết la, hoặc dùng Tử đàn mộc.

Như trên nói các Pháp màu sắc chày kim Cang nhất nhất phải làm 5 chia sạch sẽ đẹp đẽ. Hành giả khi muốn niệm tụng dùng hương bôi, rải các thứ hoa tốt đẹp cúng dường, phát tâm đại từ bi, tay cầm chày Kim cang niệm tụng. Pháp sự xong lại cúng dường, đem chày để nơi chân bốn Tôn, lần nào cũng đều như vậy. Nếu không cầm chày Kim cang mà tụng niệm thì không có thành tựu. Vì sao vậy? Vì Thiên thần không gia bị, quý thần không sợ, các Pháp sự khó được thành nghiệm. Nếu không đủ sức tạo chày Kim cang, cần phải tác Kim cang ấn, sau đó một lòng như Pháp trì tụng cũng có thể thành tựu, không được tán loạn uống mất công phu, cũng không nên tu các Pháp riêng.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, phạm niệm tụng chân ngôn thành tựu được Pháp có 17 loại thuốc: một là Hùng hoàng, hai Ngưu hoàng, ba Thư hoàng, bốn An thiện na, năm Châu sa, sáu Đốt căn, bảy là Bạt chiết la, tám ngưu tô, chín Xương bồ, mười Nậu nĩa ngải rị ca, mười một y thường, mười hai Cổ xoa, mười ba Lộc bi, mười bốn Hoạch đao, mười lăm Quyển sách, mười sáu Khải giáp, mười bảy Tam xoa.

Các vật trên đều đủ ba món thành tựu, giả sử trong các Pháp chân ngôn đầu có nói các vật thành tựu, cũng không ngoài ba món, tùy theo ý ưa muốn mà làm không có sự sai khác.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, thế gian có các Tỳ Na Dạ Ca làm chướng nạn, thường xem các lỗi của người trì tụng, cần phải có trí huệ phương tiện xét biết. Lũ ma có nhiều thứ, tóm lại mà nói có 4 loại, thế nào là bốn?

Một là Tồi hoại bộ, hai là Dã can bộ, ba là Nhất nha bộ, bốn là Long tướng bộ. Tùy theo 4 bộ này sinh ra vô lượng Tỳ Na Dạ Ca quyển thuộc như sau:

Bộ chủ Tồi hoại bộ là Đại tướng, trong loại này có nhiều thứ hình trạng, có 7 a tăng kỳ làm quyển thuộc. Nếu người trì tụng chân ngôn của Tứ Thiên Vương hộ thế, sẽ bị loại này làm chướng nạn.

Bộ chủ Dã Can bộ tên là Tượng đầu, có nhiều loại hình tướng, có 16 cu chi làm quyển thuộc. Nếu có người trì tụng chân ngôn của Ma Hê Thủ La Thiên Vương, loại này hay làm chướng nạn.

Bộ chủ Nhất nha bộ tên là Nghiêm Kế, có nhiều thân hình rất đáng sợ, có 140 cu chi quyển thuộc làm tùy tùng. Người nào trì tụng chân ngôn của Đại Phạm Thiên Vương, Kiều Thi Ca, Nhật, Nguyệt Thiên Vương của Na La Diên, các Phong Thiên ...v...v.... loại này hay làm chướng nạn.

Bộ chủ Long đầu bộ tên là Đảnh Hành, ở trong bộ này có nhiều hình không thể biết tên được, có 1 cu chi na do tha 1 ngàn ba đầu ma là quyển thuộc. Chân ngôn đạo Phật nói ra, người nào trì tụng bị loại này làm chướng nạn.

Lại con Ha Lị Đế Mẫu là Ái Tử hay làm chướng nạn người nào trì Chân ngôn của Bán chỉ ca.

Lại con Ma Ni Hiền Tướng tên Mãn Hiền, ở trong Ma Ni bộ nói Chân ngôn nếu có người trì tụng bị làm chướng nạn.

Như vậy các loại Tỳ Na dạ Ca ở trong bốn bộ làm các chướng nạn, không ưa tu đạo khiến người trì tụng không thành tựu, tự biến hóa làm bốn bộ chủ chân ngôn vào đạo tràng nơi người trì tụng thọ cúng dường, Trì Minh Vương lại thấy như vậy tức hoàn bản cung mà nghĩ thế này: “ Vì sao Như Lai cho loại kia thệ nguyện làm náo loạn người trì tụng khiến Pháp không thành, các chướng nạn giả sử Phạm Vương, Kiều Thi Ca, các Thiên Long ...v...v... cũng không thể phá chướng nạn này”. Hành giả chỉ gắng tâm tinh

tấn phát đại thế nguyện: “Thế Tôn đã nói giáo pháp Đại Minh chân ngôn, con nay y Pháp tu hành, mong phá nạn này”. Hành giả niệm xong biến số nên tác thành các việc Man Đà La, tác Pháp xong các chương kia tức thoái tán không dám đương đầu.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, người trì tụng không nghe lời thầy, trì tụng chân ngôn, cúng dường và Hộ ma không y giáo Pháp bị các loại ma rình tìm làm các chương nạn khiến người trì niệm tâm thường do dự, khởi các niệm nghi vì niệm Chân ngôn Minh Vương chân ngôn và cúng tụng mà bị như vậy, phát khởi niệm như thế nên ma tiện bề sai khiến, nói nhiều không thôi, nhiệm việc thế tục hoặc nói thành bại, nói chuyện cày cấy hoặc luận bàn danh lợi khiến tâm tán loạn, ví như người đi vào trong nước, ảnh vào trong nước hình cũng đi theo, bị Tỳ Na Dạ Ca ...v...v... nhập vào trong thân không lìa cũng như vậy.

Lại có Tỳ Na Dạ Ca khi tắm rửa nhập vào thân hoặc có Tỳ Na Dạ Ca khi niệm tụng nhập vào thân, có Tỳ Na Dạ Ca khi nằm, ngủ, nghỉ nhập vào thân, có Tỳ Na Dạ Ca khi cúng dường nhập vào thân, cũng như ánh sáng mặt trời chiếu vào hỏa châu có lửa phát ra, Tỳ Na Dạ Ca nhập thân hành giả cũng như vậy, khi niệm tụng khiến tâm tán loạn, tăng trưởng lấy lừng, vô minh tham đắm cũng y như vậy.

Lại có Tỳ Na Dạ Ca tên là Thủy Hành, khi tắm rửa Pháp thiếu, tức được dịp nhập vào trong thân khiến người niệm tụng bị phải các bệnh như là khát, đói, ho, giải đãi, buồn ngủ, mệt mỏi, tứ chi nặng nề, giận dữ vô lý.

Lại có Tỳ Na Dạ Ca tên là Thực Hương, khi dâng đồ hương thời nếu Pháp thiếu tức được dịp nhập vào thân khiến người niệm tụng bị các bệnh như là tư tưởng lộn xộn, suy nghĩ này nọ, hoặc tưởng đàn bà, hoặc sanh giải đãi, hoặc tưởng đến chỗ tham dục khiến mất đạo nghiệp hoặc tưởng tiền bạc, ăn thịt uống rượu, phân biệt tốt xấu sang hèn, xem các cảnh sắc tham đắm, làm mất đạo tâm.

Lại có Tỳ Na Dạ Ca tên là Đẳng Đảnh, khi đốt đèn nếu thiếu Pháp tức được dịp nhập vào thân khiến hành giả khởi lên các bệnh như là đau tim, nóng nảy hại tâm.

Lại có Tỳ Na Dạ Ca tên là Tiểu Hương, khi dâng hoa Pháp bị thiếu tức được dịp nhập vào thân khiến người niệm tụng khởi lên các chương như là phốt nóng nghẹt mũi, chảy nước mũi, ở trong mắt đỏ ghèn, xương cốt đau nhức, lại cãi cọ xa lìa bạn hữu.

Lại có Tỳ Na Dạ Ca tên là Trang Kế, khi niệm tụng nếu thiếu Pháp tức tiện dịp nhập thân khiến người trì tụng khởi lên các bệnh như là phát nóng, bí tiểu.

Các Tỳ Na Dạ Ca nhập thân khiến tâm mê hoặc lấy Đông làm Tây, lấy Nam làm Bắc, làm ra các dị tướng, hoặc hát xướng, hoặc không có duyên sự muốn đi chơi, tâm khởi bất định, khởi các tà kiến mà nói thế này: Hoặc nói không có đại oai chân ngôn, không có thiên đường không có thiện ác, cũng không giải thoát, sanh các tà kiến, thiện ác không khác, không có nhân quả, lấy tay hái cỏ, hoặc đào đất, ngủ thờ há miệng, hoặc khởi dục tưởng hoặc tham vợ nhiều, nếu không ham ái tức bị ái, tham ái tức lại bị không ái, bị nhiều sự trái nghịch nằm thao thức không ngủ, muốn xâm phạm vợ con người.

Nếu ngủ được trong mộng thấy đại tùng sư tử, hổ lang, heo chó hiếp đáp, lừa ngựa mèu quỷ dã can, chim thú kinh khủng hoặc thấy người mặc áo rách đỏ hoặc thấy người trần truồng đen xấu xỏ tóc, hoặc thấy lõa hình ngoại đạo, hoặc thấy giếng ao khô cạn, hoặc thấy đầu lâu, hoặc thấy xương cốt, hoặc thấy nhà cửa sụp đổ, hoặc thấy ác nhân cầm khí giới khủng bố lại xâm hại, thấy đá lở, thấy các ác tướng như vậy tức bị Tỳ Na Dạ Ca làm chướng nạn. Hành giả phải dùng Quân Trà Lợi Phần Nộ Minh Vương và ấn khế trì ma để hộ thân, thì các Toại ma chướng như trên thấy đều tiêu trừ không có nào loạn. Hành giả chân ngôn trở về sau không bị Tỳ Na Dạ Ca rình tìm.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, người trì tụng muốn cứu người bị chướng nạn khiến được giải thoát cần tìm nơi có thần miếu, dưới gốc cây, ngã tư đường, chỗ trống vắng, trong rừng, các chỗ như vậy chọn lấy một như Pháp trừ địa tức lấy Ngũ phần (phân bỏ) hoà hương đồ (xoa, tô) đất, khi khô rồi lấy nước hương rải lên sau dùng đất năm màu y theo Mạn đà la mà bố trí rộng ba khuỷu, lập bốn cửa, ở giữa hai khuỷu vuông đào một lỗ, trong lỗ để cỏ tranh, ngoài huyệt hai khuỷu để tòa an trí Chân ngôn chủ. Nơi các hương hoa các thần, sau lấy bốn bình mới, không dùng màu đen, đổ đầy nước thơm, lại dùng ngũ bảo (năm loại báu), hoa sen đỏ và các loại hoa hương thơm khác cúng dường, trái cây, nhánh đều bỏ vào trong bình, dùng dây ngũ sắc cột cổ bình để bốn hướng, sau đó thỉnh vị chủ Minh Vương, dùng các món đầy đủ cúng dường, sau dùng rượu thịt củ cải, đồ ăn ba đà la cúng dường 8 phương đại thần cùng tất cả các loại Tỳ Na Dạ Ca làm chướng nạn, khiến vào trong huyệt ngồi xây mặt về hướng Đông tụng Chân ngôn 108 biến xong, sau đó lấy bốn bình nước dùng A mật rị ra chỉ dương gia (xích sắc) Minh Vương và kết Lợi La minh vương, Nại Ra Nhĩ Lương Nỗa Minh Vương chân ngôn trì tụng quá 108 biến xong dùng hoán đánh, trước sau 4 bình lần lượt tác Pháp xong, người bị chướng kia tức được giải thoát. Đây là Mạn đà la dùng trừ tất cả Tỳ Na Dạ Ca, cũng hay lợi ích các việc quan, nữ nhân khó sanh, buôn bán khó khăn, trồng tía thu hoạch ít, Vọng Lương nhập thân nóng lạnh, quỷ mị quấy phá, phong tà quỷ, đêm ngủ có ác mộng, bệnh thần kinh cùng 10 loại bệnh, tác Mạn đà la này, lấy nước hoán đánh y trên được lợi ích, ở cầu đầy đủ, tật bệnh mau tiêu trừ, lại hay trừ diệt vô lượng tội chướng.

TÔ BÀ HÔ ĐỒNG TỬ KINH **QUYỂN THƯỢNG HẾT**

TÔ BÀ HỒ ĐỒNG TỬ KINH

QUYỂN TRUNG

*Hán dịch: Đại Đường Trung Thiên Trúc Tam Tạng DU BA CA LA (THIỆN VÔ ÚY)
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ*

PHẨM V

PHÂN BIỆT THÀNH TỰU TƯỚNG PHẦN

“Lại nữa Tô Bà Hồ đồng tử, nếu được giải thoát các chướng nạn, thân tâm thanh tịnh không còn cấu uế, cũng như mặt trăng bị mây che, mây tan trời rạng thì trăng tỏ sáng. Người trì tụng tu các món công đức, đoạn trừ được Tỳ Na làm chướng nạn cũng như vậy, trì tụng các Chân ngôn được thành tựu, giống như hạt giống do đất, thời tiết, mưa gió điều hòa mà nảy mầm và tăng trưởng thành thực, nếu trái thời thì hạt giống kia không nảy mầm được, huống nữa là ra lá, bông, trái. Trì tụng Chân ngôn không y Pháp tắc, không cúng dường, không thanh tịnh, câu Châu ngôn có thêm bớt, âm thanh không đúng thì không được đầy đủ các diệu Tắt địa rộng lớn, cũng giống như vậy, cũng như kéo mây tuôn mưa tùy phước chúng sanh mà có lớn nhỏ, công phu của người trì tụng được thành tựu cũng y như thế. Nếu hành giả ở nơi thanh tịnh y theo thời tiết làm các Pháp sám hối, các tội lỗi được tiêu trừ, phước tụ đầy đủ hay giúp Chân ngôn thấm nhuần mau thành tựu. Nếu tội không tiêu, công đức không đầy đủ, không y Pháp tắc, Chân ngôn không thành tựu, cần phải biết đó.

Lại nữa Tô Bà Hồ đồng tử, người trì tụng chốc lát có sự sai phạm, hoặc gián đoạn hoặc bỏ, tụng các Chân ngôn khác, lại đem dạy cho người, niệm tụng biến số không đủ. Sau lại cần nên ngày 3 thời y Pháp cúng dường, niệm tụng cho đủ 10 vạn biến, y Pháp hộ ma cúng dường. Nên dùng đại mạch, đại cốc hoa (bông lúa) hoặc dầu mè, hoặc Bạch giới tử, tùy ý lấy một thứ hòa bơ hộ ma mỗi 4 ngàn hoặc 7, 8 ngàn biến. Hoặc Vô ưu bát la mộc, hoặc A thuyết tha mộc, hoặc Bà la xa mộc, hoặc Yết ca mộc, hoặc Long mộc, hoặc Vô ưu mộc, hoặc Mật rô bà mộc, hoặc Ni câu đà mộc, hoặc Am ba la mộc, hoặc Khư địa la mộc, hoặc Xa di ca mộc, hoặc Bát dực xoa mộc, hoặc A bà mật ca mộc, hoặc Mật độ ca mộc, hoặc Mộ mẫu ca mộc. Như vậy các loại cây trên tùy ý lấy một thứ chặt bằng ngón tay dài 10 chỉ, lấy bơ lạc bôi ở hai đầu mỗi ngày hộ ma số như trên đã nói. Nếu trước kia có sai phạm, nay nhờ Pháp này mau được thanh tịnh, trì tụng Chân ngôn Tắt địa mau thành không có chướng nạn.

Lại nữa Tô Bà Hồ đồng tử, hành giả trì Chân ngôn bị kẻ khác cột trói Minh Vương, hoặc ếm khiến không cho thành tựu, tức cần phải tạo Bốn Tôn để dưới chân Bộ chủ Chân ngôn mặt đối lại, sau dùng Kiết lợi cát la, các bộ đại oai Chân ngôn tụng trì, dùng bơ mật sữa tắm rửa Bốn Tôn đúng 10 ngày, làm Pháp này xong tức giải được các cấm chú kia.

Lại nữa Tô Bà Hồ đồng tử, ở trong Chân ngôn có chỉ bày các Pháp, hành giả tu theo không có sai phạm mà vẫn không thành tựu, tức dùng mãnh độc (thứ độc cực mạnh) làm tôn hình, dùng Kiết lợi kiết la các bộ Minh Vương Chân ngôn chặc khúc hình kia thành từng đoạn, hòa dầu Bạch giới tử, mỗi ngày 3 thời hộ ma, như vậy 7 ngày tức được Tất địa. Nếu không thành tựu tức trong mộng sẽ báo cho biết chướng nạn, hoặc nói Chân ngôn thêm bớt, hoặc Pháp không đầy đủ, sau đó Minh Vương tự nói Pháp đó ra cùng hiện các tướng tốt, không chế đoạn, không trói buộc, Chân ngôn Pháp cũng y như vậy. Do đó hành giả không nên phá Minh Vương và Chân ngôn, cho đến trói chặt, cũng không nên trao cho người Chân ngôn tăng giảm, không nên thay đổi Pháp, không nên a phê thuyết đa, không nên đánh trói làm hại kẻ khác, không nên hộ ma cùng hại thân phần làm tiêu kẻ ác, không nên làm cho kẻ khác ngu si mê muội, không nên cấm trừ các quý, cũng không nên khiến người ghét nhau và ếm đối, không nên trừ các bệnh quý, không nên giam cầm các loại chúng sanh khiến họ bị thương hại.

Lại nữa Tô Bà Hồ đồng tử, các nơi nói có 10 món khiến Chân ngôn được thành, như là: hành nhưn, Chân ngôn, bạn lữ, vật thành tựu, tinh tấn, xứ sở, tịnh địa, thời tiết, Bốn Tôn, tài vật, đầy đủ 10 món này Chân ngôn mới thành tựu.

Lại có chỗ nói chỉ có 3 món Chân ngôn được thành tựu như là: Chân ngôn, hành giả, bạn lữ.

Lại có chỗ nói 04 Pháp khiến Chân ngôn thành là: xứ sở, tinh tấn, thời tiết, y Pháp.

Lại có chỗ nói 5 thứ khiến Chân ngôn thành tựu: Chân ngôn, thành tựu vật, xứ sở, Bốn Tôn, tài vật.

Như vậy các chỗ, hoặc nói 10, hoặc nói 8, nói 6, hoặc 4 hoặc 5 hoặc 2 đều y bốn pháp khác nhau không đồng.

Nhưng ở đây thích giáo đủ 2 loại khiến Chân ngôn thành tựu, một là hành giả, hai là Chân ngôn. Hành nhưn đầy đủ giới luật chánh tinh tấn, không tham đắm lợi dưỡng, thân mạng tài vật không tham trước, Chân ngôn không thêm bớt, tiếng rõ ràng, Pháp thành tựu tức đầy đủ, ở nơi Phật Bồ Tát y Pháp niệm tụng tức khiến được thành tựu các

điều ưa muốn, cũng như sư tử khi đói khát dùng sức mạnh giết voi lớn để ăn, nếu giết dã can hoặc các loài nhỏ nhút không cần phải dùng sức, hành giả thành tựu thượng trung hạ chỗ tinh tấn cũng lại như thế.

Hành giả nếu ở nơi huyên náo tức có ruồi lặn muỗi mòng cắn đốt, nghe các thứ âm nhạc, ca múa hát xướng các thứ âm thanh, các vòng xuyên, lạc của người đeo ...v...v..., nếu ở ao đầm, sông biển lớn tức bị lạnh nóng không thường khiến bị bệnh khổ não về thân, hoặc các loại ác thú, các thứ ác thanh, hoặc muốn hại khiến bị sợ sệt. Nếu ở bên bờ biển thấy thủy triều và nghe tiếng sóng khiến hành giả sợ sệt. Nếu ở bên sông suối ao đầm, tức bị các loại độc trùng, muỗi mòng rắn rết, đều là chỗ chướng ngại cho hành giả, cần phải xa lánh, tìm nơi tốt đẹp, cần phải gia công, đừng khiến cho khi gặp cảnh, tâm tán loạn bất định, thái tâm, phải biết rõ phương tiện không để người ác thú ác có dịp phá hại, khởi các lòng nghi khiến thọ quả khổ.

PHẦN VI

TÔ BÀ HỒ ĐỒNG TỬ NIỆM TỤNG NGHI QUỸ

QUÁN TƯỚNG ẤN MỘNG CHỨNG

“Lại nữa Tô Bà Hồ đồng tử, hành giả không nên gấp, không nên chậm, tiếng nói cũng vậy, không lớn không nhỏ, không gián đoạn, không được nói chuyện khiến tâm suy nghĩ loạn, lưỡng gạt. Cũng như biển lớn ngày đêm không ngừng sóng, hành giả tu các phước đức cũng lại như vậy, cúng dường lễ bái tán thán tất cả Chư Phật ngày đêm không thôi. Hành giả niệm tụng nếu tâm duyên qua cảnh khác hoặc giải đãi hoặc sanh dục tưởng, mau phải hồi tâm quán chữ Chân ngôn hoặc quán Bồ Tôn hoặc quán thủ ấn, cũng như người tư quán để tâm nơi giữa chân mày khiến không tán loạn, sau gặp cảnh tâm không động, người kia được gọi là thành tựu quán hạnh. Hành giả cũng vậy, khi gặp các duyên Tâm không lay động, được gọi là niệm tụng Chân ngôn thành tựu. Do đó hành giả muốn cầu Tất địa nên cần để tâm một chỗ, tâm được điều phục tức sanh vui vẻ, tùy theo vui vẻ thân tức khinh an, thân khinh an tức được an lạc, thân được được an lạc Tâm tức được định, tâm định rồi hành giả tức hết nghi lự, do nếu niệm tụng tội tức tiêu trừ, tùy tội tiêu trừ tâm tức thanh tịnh, tùy tâm thanh tịnh tức được thành tựu. Do đó Như Lai mới nói tất cả các Pháp lấy tâm làm gốc, do tâm thanh tịnh mà được khoái lạc thù thắng trong cõi Trời Người, do tâm tạp nhiễm phải đọa địa ngục cho đến súc sanh đói khát các khổ; do tâm cực tịnh cho đến mau lìa đất nước gió lửa, sanh già bệnh chết, không lạc nhi biên, hoàn toàn giải thoát, do định mà Chân ngôn thành tựu, được thọ vui, xa lìa vô thường hư hoại. Do đó các Pháp đều do tâm sanh, không phải tự nhiên hiện, không phải ai cho, không phải do Tự Tại Thiên tạo ra, không phải không nhân duyên, cũng không phải do ta sinh ra các Pháp, mà do vô minh lưu chuyển sanh tử, tứ đại hòa hợp giả danh làm sắc, sắc

mà không phải ta, ta không phải sắc, sắc không do ta, ta không do sắc, như vậy 4 cái như không, Sắc là vô thường cũng như đám bọt, Thọ như sóng, Tưởng như lửa nóng, Hành như lá chuối, Thức như huyền hóa. Nếu thấy được vậy, gọi là Chánh kiến, trái lại là tà kiến.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, người trì Chân ngôn khi đủ số tức biết được tự thân sắp gần Tất địa. Làm sao biết được? Ở trong giấc ngủ mộng thấy các tướng tốt.

Hoặc thấy tự thân đi trên lầu các hoặc lên cây lớn.

Hoặc cỡi sư tử, hoặc cỡi ngựa trắng, hoặc ngồi trâu, cạp trắng, hoặc lên núi cao, hoặc cỡi tê ngưu, hoặc cỡi bạch tượng.

Hoặc nghe trên không trung có tiếng sét, hoặc cỡi trâu trắng, hoặc cỡi bò vàng.

Hoặc được tiền bạc, hoặc được tràng hoa hoặc được áo sạch, hoặc ăn thịt uống rượu, hoặc ăn trái cây có nước, hoặc được hoa sen trắng, xanh, đỏ, hồng.

Hoặc được tượng Phật, hoặc được Xá Lợi, hoặc được kinh điển Đại thừa, hoặc thân ngồi ăn chung với chư Phật, Bồ Tát một chỗ.

Hoặc được lửa, hoặc được trâu con, hoặc được 1 xe đồ vật, hoặc được phát trắng, hoặc được giày dép, hoặc được hoành đao, hoặc đuôi cánh khổng tước, hoặc được vòng vàng, hoặc được bảo châu, thương khư.

Hoặc được người nữ đoan chánh, hoặc gặp cha mẹ, hoặc được các đồ báu trang sức, hoặc được chân giường bạch y.

Hoặc thấy qua biển lớn, hoặc qua sông suối.

Hoặc được uống bơ, hoặc lấy máu tắm rửa.

Hoặc thấy đi vào trong tháp miếu, Tăng phòng, hoặc thấy chỗ ngồi của Phật đương vì Thiên long Bát bộ nói Pháp, thân cũng nghe Phật nói Pháp.

Hoặc thấy Duyên Giác nói Pháp 12 nhân duyên, hoặc thấy Thánh Tăng nói 4 quả chứng, hoặc thấy Bồ Tát nói Pháp Lục độ Ba la mật.

Lại thấy các Đại lực Thiên Vương nói Pháp khoái lạc của cõi Trời.

Hoặc thấy Ưu bà tắc nói Pháp xa lia thế gian, hoặc thấy Ưu bà di nói Pháp xa lia nữ thân.

Hoặc thấy quốc vương, hoặc thấy Đại lực A Tu La, hoặc thấy Tịnh hạnh Bà La Môn, hoặc thấy trượng phu, hoặc thấy nữ nhân đoan chánh, hoặc thấy người giàu có trưởng giả, hoặc thấy cùng quyến thuộc tụ hội một chỗ, hoặc thấy khổ hạnh tiên nhân, hoặc thấy Chư Thiên Trì Minh, hoặc thấy người trì chú.

Hoặc thấy ăn nuốt mặt trời mặt trăng, hoặc thấy thân nằm trên biển, các chúng sanh trong biển nhập vào trong bụng, hoặc thấy uống nước 4 biển.

Hoặc thấy cỡi rồng dạo chơi 4 biển, hoặc bay trong hư không, hoặc thấy ngòi lên núi Tu Di, 4 biển Long Vương lại cúng dường đánh lễ.

Hoặc thấy thân rớt nơi hầm phân, hoặc thấy uống tinh, hoặc thấy uống ăn máu thịt người, hoặc thấy vào trong lửa lớn, hoặc thấy nữ nhân ẩn nhập vào thân.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, người trì chân ngôn công hạnh sắp xong thấy các mộng tốt đẹp nên biết một tháng, nửa tháng tất được đại Tất địa, nếu luận nói cảnh giới trong mộng, không thể nói hết cần tự biết lấy, tinh tấn không lui sụt tức được tất cả các cảnh giới trên.

PHẨM VII **TÔ BÀ HÔ ĐỒNG TỬ TẤT ĐỊA TƯỚNG**

“Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, khởi đầu cầu Tất địa đầy đủ 8 giới, 1 ngày 2 ngày 3 ngày không ăn sau đó mới có thể làm Pháp cầu thành tựu”.

Lúc bấy giờ Tô Bà Hô đồng tử bạch Chấp Kim Cang Bồ Tát rằng: “Tôn giả Ngài nói do ăn mà được thanh tịnh, sao nay lại nói cần phải nhịn ăn. Thế Tôn cũng nói như chạy xe cần phải xem sức của con trâu có đủ kéo cho xe chạy hay không, chúng sanh cũng như vậy, nếu không ăn uống, thân mạng không còn làm sao tinh tấn tu đạo cầu chứng quả, quả đạo đều do sức lực, con nay không biết nhịn ăn là ý gì, trước sau không đồng, song ngài đại từ bi mà giải nói rõ ràng”.

Thời Chấp Kim Cang Bồ Tát bảo Tô Bà Hô đồng tử rằng: “Ta nay vì ông và chúng sanh đời vị lai đoạn trừ các điều nghi, ông hãy lắng nghe và suy nghĩ cho kỹ, đừng

sanh nghi ngờ. Ông hỏi ta rằng trước nói do ăn mà được thanh tịnh, nay sao lại bảo nhịn ăn. Hãy nghe đây”. Đồng tử đáp: “Lành thay! Mong Ngài chỉ dạy, con đang muốn nghe”.

Kim Cang dạy rằng: “Trước Ta có nói không phải vì tâm tịnh mà bảo nhịn ăn, chỉ vì chúng sanh bị ràng buộc máu thịt, tim, gan, phèo, phổi, tiêu, phân, đờm giải ...v...v... các thứ dơ uế luôn luôn tuôn chảy không ngừng. Phân người do tứ đại giả hợp mà thành như 4 con rắn độc, muốn cho các thứ ô uế không tuôn ra nữa nên bảo nhịn ăn, không phải giữ gìn đạo mà bảo nhịn ăn. Nếu người trì Chân ngôn tâm tưởng dục như trên nói, dùng tứ huệ quán xét, tâm dục tức tiêu trừ, thân mạng tiền của cũng như không tham đắm, nếu hành giả thường quán như vậy mới là loài người, Pháp niệm tụng mau được chứng nghiệm tức tự biết thân sắp gần thành tựu, trong tâm tự biết đó nên dùng bạch nguyệt ngày 8 hoặc 14, 15, y như ở trên, được chỗ đất tốt, dùng Cù Ma di bôi cho đất sạch sẽ, lại tô hương ...v...v... để tôn tượng hoặc hình ảnh hương hoa ẩm thực, nước Ú già mà cúng dường, xưng tán cúng dường 10 phương chư Phật Bồ Tát, sau đó cúng dường bộ chủ Thần chú, sau lại cúng dường bộ phát đại nguyện từ bi vì tất cả chúng sanh chìm đắm, 4 loài mà cứu vớt ra khỏi, lại cần đọc Đại thừa kinh điển và các kệ cát tường hoặc Pháp luân kinh, hoặc Như Lai bí mật kinh, hoặc Đại Tạng Kinh, tùy ý chọn 1, sau đó kết giới 8 phương và kết trên hư không và nơi đất. Lại dùng Chân ngôn tự thân bị giáp như đã nói trong các mạn đà la, dùng màu sắc sạch tùy ý làm 4 phương thần, xong đem an để theo hướng các vị hay trừ phục các chương nạn.

Lại nữa Tô Bà Hồ đồng tử, dùng sư tử tôn Minh Vương chân ngôn và tòa cổ để trong Mạn đà la, trước tự hộ thân vật thành tựu, đem để nơi đàn. Hành giả dùng nước hương rải nơi vật, dùng Pháp tướng ứng hộ ma 1.000 biến, trước lấy 3 lá A Thuyết Tha đem vật thành tựu để lên trên lá, dùng lụa, vải trắng sạch cho ở trên, như Pháp chuyên tâm niệm tụng cho đến khi hiện 3 tướng tức gọi là thành tựu. Ba tướng xuất hiện không theo thứ lớp hạ trung thượng. Vì sao thế? Nếu người muốn tìm cầu danh lợi thế gian, giàu có tự tại, đi đâu đều được mọi người thương yêu, người này được tướng nóng. Nếu lại có người sợ sệt nhàm chán 8 khổ nơi đời, tự quán nơi thân không muốn ở lâu, sợ tạo tội tam đồ, muốn được chuyển hình, tiêu bỏ hình này, được thân thọ dài lâu thế gian không bị kíp, thì được tướng khó. Lại có người không ham trung phẩm, chỉ muốn lìa khỏi tam giới, vĩnh ly các khổ, làm Trì Minh Tiên chủ, biến thân tứ đại, cầu được thân thanh tịnh vi tế, Thiên Long Bát Bộ không thể thấy huống nữa là nhân gian, nếu muốn thấy thân tùy ý tự tại, ở nơi trời người vì chúng nói Pháp hoặc 1 kiếp hoặc 1 đại kiếp hoặc vô lượng kiếp thuyết Pháp không mỏi, lợi lạc chúng sanh, được đại biện tài, muốn theo các vị Bồ Tát, cũng như các người chết bỏ xác thân trung ấm, cũng như nhật quang dùng hỏa châu khiến lửa phát ra, cũng y như vậy, những người như trên, hay cầu khổ niệm tụng tinh tấn không biếng nhác được thành tựu Tất địa Chân ngôn, dùng tâm Bồ đề chiếu sáng vô minh huệ châu khiến phát ra được chứng 4 môn biện tài, đặc được tam Minh, tam độc tiêu trừ, không còn 8 khổ, được 8 Thánh đạo, 9 não dứt tuyệt, được 9 thứ đệ định, 10 ác tiêu trừ được 10 thế

nhập các lực đầy đủ như Kim Cang Thủ Bồ Tát thần thông tự tại không có chướng ngại, được thân Kim Cang bất hoại, đây gọi là được Hỏa Quang Tát địa, gọi là thành tựu Pháp, nếu nói tướng thành tựu nơi tâm, xem tướng hiện tức biết Tát địa trong tâm thế nào, Tát địa thành thì vòng hoa nơi đánh tượng Phật động đậy, hoặc thấy Tôn dung động mi, hoặc thấy các thứ hoa trời hoặc trong hư không có mùi hương, gió động mạnh hoặc mưa các loại hương thơm hoặc đất chấn động hoặc nghe trên không trung có tiếng nói rằng: “ Ông cần gì hãy nói ra”, hoặc ánh đèn chiếu sáng rõ màu vàng cao một trượng hoặc hết dầu mà đèn vẫn sáng tỏ, hoặc biết tự thân lông tóc dựng đứng, tâm sanh vui vẻ, nghe trong hư không có tiếng nhạc trời, hoặc thấy Bồ Tôn cùng quyến thuộc xuống. Nếu thấy các loại tướng như trên tức biết được Tát địa không nghi, cần phải mau lựa hương hoa để trong đồ sạch đầy nước hương, sau để ngũ bảo (5 thứ báu) gọi là Ứ già trân trọng cúng dường, dùng thân tâm cung kính hồ quỳ (quỳ dài) cúi đầu, theo công phu mà cầu quả nguyện, nói cho rõ ràng, Bồ Tôn tức nói: “Lành thay Phật tử! Ông có cầu nguyện, lại không được ư? Nếu có chúng sanh phát tâm tu hạnh Bồ Tát tất đắc được Phật thân, hưởng gì nguyện này không được sao? Từ nay trở đi tùy ý ông muốn không có sai trái, do ông được nguyện, tất cả chúng sanh cũng được như vậy, mau được Bồ đề, mau thành giải thoát”.

Được ban cho nguyện xong tức nên vui vẻ, thân tâm cung kính đánh lễ hồ quỳ tán thán, sau dùng Ứ già như Pháp cúng dường, đối trước tượng tưng Chân ngôn, sau đó như Pháp phụng tụng. Các Pháp trì Chân ngôn đều như vậy, không được sai khác, uống mất công phu.

PHẨM VIII

TÔ BÀ HỒ ĐỒNG TỬ HẠ BÁT TƯ NA

“Lại nữa Tô Bà Hồ đồng tử, nếu người niệm tụng hồi Hạ bát Tư Na, nên như Pháp thỉnh triệu như là ngón tay hoặc kiếng đồng, thủy tinh, hoành đao, bảo châu có chiếu sáng hư không, Tôn tượng, đồng, đồng tử, trân châu, đá tụ lửa ...v...v... các vật đó Bát Tư Na Hạ vậy. Thỉnh triệu lại xong, tức nói trên trời dưới đất, quá khứ vị lai hiện tại ba đời thiện ác tất cả đều hồi. Nếu Pháp bị thiếu, Chân ngôn tăng giảm, hoặc không tụng kinh hoặc không đủ chánh tín, hoặc không cúng dường, ở đất dơ uest, thiên không sáng sủa, thân thể đồng tử hoặc thiếu, tàn phế, ốm, có lỗi, Tư na không hạ. Nếu muốn thỉnh, trước nên trì tụng Tư Na Chân ngôn, trì tụng thành rồi, tháng bạch nguyệt ngày 8, 14 hoặc 15, một ngày không ăn, dùng Cù ma di xoa đất khoảng bằng tấm da trâu, tức bảo đồng tử tắm rửa sạch sẽ, mặc áo trắng mới ngồi trên đất đó, dùng các thứ hoa hương cúng dường. Hành giả ngồi xây mặt hướng chánh Đông, ngồi tòa cỏ tranh.

Nếu muốn khiến trong kiếng hiện các tướng, lấy một các kiếng, lấy tro hộ ma của các Phạm hạnh bà La Môn chùi kiếng cho sạch 7, 8 lần cho đến 01 lần, để trên Mạn Đà La, ngó vào trong kiếng tức hiện việc xuất thế gian.

Lại nếu dùng hoành đao xem, việc cũng giống kiếng.

Nếu muốn xem kiết hung nơi móng tay, trước dùng tử hoàng, thủy tinh làm sạch móng, sau dùng dầu thơm mà bôi, tức hiện các việc hung ác.

Nếu muốn xem việc (hung ác) trong nước, lấy nước sạch chứa trong bình, sau đó sai đồng tử ngó vào trong ấy tức thấy.

Nếu muốn xem nơi các bảo hoặc trên châu, tức dùng nước sạch rửa bảo châu ...v...v... chí tâm niệm tụng Chân ngôn 108 biến tức hiện tất cả các tướng trạng.

Nếu muốn Tôn tướng hạ, dùng hương hoa cúng dường tức tự hiện như các Pháp trên hoặc ở trong mộng nói rõ các việc.

Hạ Tư Na Pháp nếu làm đầy đủ mà không hạ, tức nên một ngày không ăn, thọ 8 giới, phát đại từ bi ở nơi chế-đế hoặc nơi trước tượng dùng bộ mẫu Chân ngôn hoặc dùng bộ chủ Chân ngôn, làm như vậy sau tụng niệm cần phần chuyên tâm, không được đứng dậy, đi ngủ. Ngồi tòa cỏ tranh tụng bộ chữ ÚM, cây khô còn nhập vào để nói hướng là người.

Nếu muốn đồng tử nói, tức tìm 10 đứa, 8 đứa, 7, đứa, 6 đứa, 5 đứa, 4 đứa, 3 đứa hoặc hai từ 8 đến 12 tuổi ...v...v... thân phần đầy đủ, mập mạp đầy đủ, tướng mắt đoan chánh phân minh, tay chân đẹp đẽ mềm mại, 8 chỗ đầy đủ, tóc xanh đen, người thấy đều ưa mến. Nếu được đồng nam như vậy, ngày 8, 14, 15 tắm rửa sạch sẽ, mặc y mới sạch, dùng hương hoa, đèn sáng, hương xoa, hương đốt, thọ 8 giới, ngày đó không ăn, khiến ngồi trong Mạn Đà La, dùng hương hoa, đèn sáng, thức ăn uống cúng dường Bốn Tôn và 8 phương Đại thần A Tu La các loài quỷ đều phải cúng dường, dùng các diệp hoa rải nơi thân đồng tử, dùng hương xoa thân, người trì tụng tay cầm lư hương đánh lễ Bốn Tôn niệm chân ngôn. Trước để chữ HỒNG giữa Hê yết rị hạn nũa và Hê A tì xá hô khát sái bát ra, tư na hạ xong tức có tướng hiện, mắt nhìn không chớp, ngưng thở, tức biết Tư Na hạ, tức lấy nước Ủ già và đốt hương cúng dường, niệm tụng tối thắng Minh Vương Chân ngôn rồi hỏi Tôn giả là thần nào, có điều gì nghi ngờ mau hỏi, Thần tức nói việc ba đời, cầu lợi được lợi và vui sướng ...v...v... chỗ dạy bảo cần phải tín thọ, không nên nghi ngờ, hỏi xong tức mau phụng tống. Nếu đầy đủ Pháp, Tư Na tức hạ, nếu không y Pháp không được thành tựu khiến người cười chê.

Khi Tư Na hạ xong, đồng tử kia mặc mày sáng sủa, mắt rộng dài, có tinh thần ý chí của tướng đại nhân, không còn thờ, mắt không động đậy tức biết đúng Tư Na hạ, nếu bị các loài quỷ hạ tức không có các tướng trạng trên, mắt đỏ tròn xoe như người giận dữ, mắt không dài, trông mắt không mở, miệng méo mồm, cũng không thờ cũng không động trông, tức biết Dạ Xoa hạ, cần phải phụng tống. Nếu không chịu đi, tức cần tụng kệ Diệu Cát tường hoặc tụng Bất tịnh Phần Nộ Kim Cang Chân ngôn hoặc tụng Đại Tập Đà Ra Ni Kinh như trên đọc tụng, nếu không đi nên dùng Sư Tử tòa Chân ngôn, dùng nước Ứ già hoặc Bà la tư mộc hòa bơ hộ ma 108 biến, hoặc bông lúa hòa bơ hộ ma 100 biến, sau dùng Quân Trà Lợi Chân ngôn hộ ma 7 biến hoặc 3 biến tức bỏ đi. Người trì cần phải biết Diệu Pháp như thế, sau mới nhất thiết như Pháp tu hành, không lâu sẽ được thành tựu.

PHẨM IX

TÔ BÀ HỒ ĐỒNG TỬ KINH PHÂN BIỆT KHỔ NẠN

“Lại nữa Tô Bà Hồ đồng tử, nếu người niệm tụng đời trước giết A La Hán, đời này ngộ nghịch phụ mẫu, phá hòa hợp Tăng, làm thân Phật chảy máu, do ác tập khí tìm xét lỗi người, đây là ác hữu vậy, sanh các tà kiến, hoặc phá Suất đồ ba, hoặc giết Tất định Bồ Tát, sai bảo người giết, ăn trộm của Tăng hoặc nhiều hoặc ít. Thế Tôn bảo đây là ngũ nghịch vô gián tội nhân, phạm một tội tăng gấp bội, phạm đủ ngũ nghịch tăng gấp 5 lần, khi chết phải đọa vào Địa ngục Vô gián thọ khổ 10 đại kiếp, sau đó chuyển sanh lại tạo vô lượng tội ngã mạn ngu si không chịu quay đầu. Bây giờ như muốn trì tụng Chân ngôn Mật tạng, giả sử cố công khổ nhọc niệm tụng, cuối cùng cũng không thể được Tất địa do chướng nặng vậy, chưa từng xét lại tội lỗi, chưa từng đền trả vật Tam Bảo ...v...v... làm sao có thể trì tụng Chân ngôn cầu Tất địa, đọa lạc trong 4 loài, làm sao bây giờ có thể cầu giải thoát. Các loại khổ nạn nếu chúng sanh không thọ ác đạo, Thế Tôn đã không nói có Nhất xiển đề và Địa ngục khổ, đến Pháp cầu giải thoát khổ tâm nhọc thể để cầu Tất địa.

Lại chư Phật nói kinh điển vi diệu, diệt trừ tâm độc. Hoặc phóng lửa đốt, hoặc nhận vào nước, vào hầm phần, hoặc báng pháp thân, hoặc giết Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di trì giới, hoặc đánh đập dùng lời ác mắng chửi, cầm lửa đốt già lam, tịnh xá, phá hoại Tôn tượng, Tăng phòng. Người tạo các tội như vậy đọa vào Địa ngục Vô Gián trong mười phương thọ khổ ngàn kiếp, sau đó đọa vào trong Ngạ quỷ, khi bỏ thân lại đọa vào súc sanh, bỏ thân súc sanh hoàn lại thân người 6 căn không đủ, sanh vào nhà hạ tiện, ăn xin, làm tội tở, dùng hết sức lực cũng không đủ ăn, hoặc thọ Ngạ quỷ không ưa ăn uống, hoặc dùng chó, heo, mèo, chuột làm thức ăn, nếu gặp được thiện hữu, phát tâm Bồ đề, nếu gặp xiển đề hạng người vô trí lại tạo ác nghiệp lại đọa vào Địa ngục trải qua vô số kiếp.

Thế Tôn có nói chư Phật Như Lai còn cúng dường Như Lai để cầu phước báo huống nữa là phạm phu lại không cầu phước báo sao? Bồ Tát thương xót chúng sanh, dẫu đã thành Phật cũng không bỏ chúng sanh, thương yêu chăm sóc không nhàm mỏi. Bồ Tát không hại thân mạng của tất cả chúng sanh hà huống nhiều mạng mà lại hại sao? Do đó mà được thân đầy đủ không các bệnh, được sống lâu, thành Phật. Thí thực cũng vậy, được sống lâu, chúng sanh được gặp hình Phật đều được an vui. Bồ Tát thương vì chúng sanh thọ các cúng dường, nếu có cầu gì không có trái ý đều được cung cấp. Nếu có người nói Pháp, dùng thân làm giường ngồi để cầu Diệu Pháp, được rồi phụng hành không thoái chuyển cầu được thân Phật huống là phạm phu không có 1 chút phước đức, cống cao khinh mạn, không hành đàn thí, nay nói hai thế tội phước, nếu người có tội trước cầu sám hối, cúi đầu phát lồ tội lỗi rõ ràng, che dấu tội khó tiêu, sau đó tìm minh sư, thừa sự cúng dường kính mến, xin thỉnh cầu nhập vào Pháp hội Tam muội, được vào đàn xong sau đó từ từ hỏi Pháp Chân ngôn, được rồi tu hành tức đắc Tất địa, nếu không tâm lành luống uổng công phu chỉ có Địa ngục khổ chờ đợi mà thôi.

Lại nữa Tô Bà Hồ đồng tử, nếu người niệm tụng trước ở nơi Tam Bảo khởi tâm cung kính, hồ quỳ chấp tay bạch Tôn giả rằng: “Con nay sám hối tất cả tội chướng, nguyện được tiêu trừ, từ nay về sau không dám phạm nữa, cúi mong Tôn giả thương xót nhiếp thọ, con nay ở trong Phật Pháp phát tâm Vô thượng Bồ đề cho đến thành Phật, không để ác quỷ phá hoại tâm Bồ đề của con, mong Phật chứng biết, từ nay trở đi, con không theo ngoại đạo tà giáo, ác nhân, cũng không lễ bái tạp loại chư thiên thần, không rời Tam Bảo và Bồ đề Đạo tràng, con thường suy nghĩ không thay đổi”. Phát nguyện như vậy sau đó niệm tụng đầy đủ, Pháp sự mau thành Tất địa, lại ‘muốn cứu tế chúng sanh, thay chúng sanh thọ khổ, các thứ nào chúng sanh cần, con tuy bạc phước cũng tùy lực ban cho’, phát tâm Bồ đề niệm tụng Chân ngôn oai lực, điều phục các loại hung mãnh độc trùng, ác nhân không thể hại, tự nhiên tiêu diệt, khiến tất cả chúng sanh được vô úy, nay dùng chân tâm niệm tụng được chư Thiên thần ủng hộ, tất cả chúng linh cung kính sợ sệt, huống nữa là phạm phu, ác nhân làm sao không tiêu.

Hành giả trì tụng Chân ngôn, vô cơ không lấy tay bẻ cây cỏ, lấy chân đạp hoa sen cùng đất nơi đàn cùng các khế ấn, không ăn đồ cúng dường cùng đồ ăn của tất cả quỷ thần, không ăn đồ bỏ dưới đất, không lễ bái các loại thuốc, không nói chuyện với người nữ, súc sanh, không làm việc sai quấy nơi vắng vẻ, không dùng chú và thuốc bắt các loại rắn, hoặc cỡi voi hoặc khiến lừa chạy nhảy, dùng cây đánh đập khiến chúng bị bệnh, nếu gặp nơi khổ nạn của người mà không phát niệm từ bi, các người như vậy niệm tụng Chân ngôn rất khó thành tựu, không gọi là người trí, cũng như hư không không thể biết ở nơi Tam Bảo và nơi người làm việc lợi, hại, thấy đều có quả báo cũng y như vậy, lại cũng không làm võng, không làm lưới, dây và các phương tiện tổn hại chúng sanh ...v...v... như trâu, bò, heo, dê, gà, chó, ngỗng, vịt ...v...v... các người như vậy, đời nay đời sau trì

tụng Chân ngôn cũng không thành tựu. Cho đến cũng không dùng đồ cúng dường của Thế Tôn, đồ cúng dường cũng không được đựng chân vào, không để thức ăn dưới đất, không được đội mũ, cũng không được đánh lễ Đại Tự Tại Thiên, Nhật, Nguyệt Thiên, Hỏa Thiên, Na La Diên Thiên, dầu gặp khổ cũng không nên lễ, chỗ kia có dạy cũng không nên đọc, không cúng dường, nếu có người trì tụng các Trời kia cũng không nên giận, cũng không tùy hỷ, nên thương xót kẻ tà kiến kia thôi, cũng không được tụng Chân ngôn kệ tán đức các vị kia. Giả sử có tiền của cúng dường, dùng tâm từ bi chí thành cầu cho tất cả chúng sanh được trụ vào chánh kiến, phát nguyện như vậy. Phạm làm việc gì, trước cần lễ bái tất cả chư Phật và chỗ ở, sau lễ tất cả các Kim Cang Hộ Pháp Thiện thần, cũng như mặt trăng chưa tròn những người cung kính oai thần, hành giả thường tôn kính chư Bồ Tát, Duyên Giác, Kim Cang, Thanh Văn chúng dầu giác ngộ chưa đầy đủ, lần lượt cũng thành Bồ đề mãn nguyệt (trăng tròn), do đó cần nên cung kính đánh lễ tất cả Bồ Tát và Thánh chúng. Bồ Tát là chỗ nương dựa của chúng sanh, thường dùng từ bi cứu độ chúng sanh ngu si hạ liệt, thần lực không thể nghĩ bàn, có đại tinh tấn, Chân ngôn bí tạng do đó mà sanh ra, nếu không lễ bái, Chân ngôn không thành, cũng như hủy báng chư Phật, cũng như do hoa mà có trái, hoa như là Bồ Tát, trái như là Bồ đề, do đó nên cần đánh lễ quy y Phật Pháp Tăng Bảo. Bồ Tát tuy ở nơi đục cũng hiện hành đục, ở nơi trong cũng hiện trong, nơi mềm mỏng cũng hiện mềm mỏng từ bi, song Bồ Tát không có thương ghét, làm sao lại không lễ, tất cả các Bồ Tát dùng các Chân ngôn Pháp tắc tùy loại hay mãn tất cả nguyện của chúng sanh, lại hay rõ biết tất cả nghiệp quả, do đó phải lễ Tôn sư.

TÔ BÀ HỒ ĐỒNG TỬ KINH QUYỂN TRUNG HẾT

TÔ BÀ HÔ ĐỒNG TỬ KINH

QUYỂN HẠ

Hán dịch: Đại Đường Trung Thiên Trúc Tam Tạng DU BA CA LA (THIỆN VÔ ÚY)

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

PHẨM X PHÂN BIỆT ĐẠO

“Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, ta nay vì người niệm tụng, nói Pháp Bát Thánh Đạo là: Chánh Kiến, Chánh Phân biệt, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Cần, Chánh Định, Chánh Niệm. Đây là đạo chư Phật đã làm, người hành giả hành đạo này Chân ngôn sẽ thành, khi báo tận sanh nơi Nhân Thiên được quả thượng diệu. Quá khứ chư Phật hành đạo này là thành Đẳng Chánh Giác, hiện tại vị lai chư Phật cũng y như vậy.

Thân khẩu ý nghiệp tu công đức gì nên theo Chánh Giác, không sanh mỗi một, đúng vậy mà làm gọi là Chánh Nghiệp.

Ăn uống, áo quần, giường nằm, thuốc thang cần phải biết đủ không sanh tham đắm, gọi là Chánh Mạng.

Không khen mình chê người, xa lìa các lỗi như tránh hầm lửa và mãnh thú, thường ưa thanh tịnh gọi là Chánh Ngữ.

Không học bói toán, xăm, lành dữ, nam nữ tướng, thiên văn địa lý, điều phục ngựa trâu voi, từ chương thế gian ngôn luận ...v...v... phải mau xa lìa gọi là Chánh Phân biệt.

Không xem trâu, voi, ngựa, dê, chó cắn lộn, nam nữ giao hội, hát múa gọi là Chánh Quán. Lìa tất cả việc trên gọi là Chánh Niệm.

Không nói vua quan, trộm cướp đánh chém, giết hại, dâm nữ ...v...v... bàn luận chuyện trước sau.

Người niệm tụng trong thời gian chưa thành tựu không nên vào trong thành thị, tụ lạc, ấp, không tới nơi già lam chế cấm, ngoại đạo thần kỳ miếu mạo, vườn rừng, hồ ao,

tất cả các chỗ đó đều không được ở. Nếu không làm đủ 7 việc trên, nên ở chốn núi rừng, nơi vắng, ngày đêm không mệt niệm tụng Chân ngôn sẽ được kết quả, tên là Chánh Cần.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, nếu hành giả không được các chỗ thắng địa, nên ở nơi thần miếu trống vắng, hoặc dưới gốc cây, hoặc bên bờ sông, bên núi, trong rừng, hoặc nơi không người hoặc nơi nhà trống nhất tâm niệm tụng trong một năm không ra ngoài, xuân thu hai thời tùy ý dạo chơi trong núi rừng sông suối, trong thất chuyên tâm niệm tụng, cũng như Tỳ kheo an cư mùa hạ, người hành giả cũng y như vậy, hành nhân niệm tụng tuy mãn biến số, mùa hạ an cư cũng không nên tác Pháp thành tựu, tuy không tác Pháp vẫn thường niệm tụng không được gian đoạn, giải hạ xong, sau như Pháp hộ thân, sau đó có thể tác Pháp thành tựu, không nên sai Pháp.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, ta nay vì người hành giả nói Pháp hộ ma, để lò các Pháp sai khác, Pháp này hoặc làm tròn trụ, hoặc 3 góc, 4 góc hoặc như hình hoa sen đều phải có nền cửa lò để đắp vành bằng đất phết cho láng, ngoài nền phải cần chắc chắn.

Nếu làm việc lành và cầu tiền tài, khiến người thương mến làm Pháp Tức tai, lư phải tròn.

Nếu cầu thành tựu tất cả các việc hoặc cầu nữ nhân hoặc cầu nam nữ làm lư hình hoa sen.

Nếu làm Pháp A Tỳ Giá Ra hoặc các việc xua đuổi, làm lư tam giác.

Nếu muốn điều phục các Rồng, các loại quỷ hoặc khiến lửa cháy hoặc khiến bị khổ làm lư vuông, nền và miệng lò dùng Cù ma di phết, sau dùng cỏ tranh rải trên nền và dưới nền nơi tô đắp dùng hoa hương tùy ý cúng dường Tam bảo và bốn Bộ chủ cùng các Minh Vương bốn Chân ngôn ...v...v...

Khi lư có lửa không được dùng miệng thổi, chỉ dùng quạt mà quạt, sau đó lấy bông lúa hòa bơ, hòa hồ ma hòa bơ dùng bốn bộ Chân ngôn niệm tụng hộ ma 7 biến hoặc 8 hoặc 10 cho đến cho đến 21 lần cúng dường Minh Vương, hành giả mặt xây về Đông, lấy bơ, mật, lạc đồng hòa chung, lấy củi hộ ma thọc hai đầu vào trong quặng vào trong lửa, thiêu như vậy ngày ngày không nghỉ hoặc 7 ngày, 21, 28, 35, 42, 49 ngày, hoặc 1 tháng, 100 ngày, 120 ngày tức có nghiệm chứng.

Nếu y như trên tác Pháp mà không thành, lấy năm mà tính, 3 năm, 6 năm, 10 năm, 20 năm không thoái thất tức được đại Tất địa, cần y như Pháp hộ ma. Khi lửa cháy nên xem màu lửa ở trong lò, có tiếng, màu, thành hay không thành đều có tướng trạng hiện, hoặc không khói như màu vàng ròng, quay phải, vòng vòng, nhiều màu, hoặc trắng

hoặc đỏ hoặc cực đỏ như lưu ly hoặc ở dưới màu vàng, hoặc như ánh mặt trời, hình như cái hình tán cái, phượng, chữ cát tường, con ốc, hoa sen, hoặc như cái thìa hộ ma, hoặc như hình chày Kim Cang 3 chia, 5 chia hoặc như cây đao, như cây gai hoặc hình xe, hoặc như cây phát, có tiếng phát ra hoặc tiếng tù và ...v...v... hơi như hơi đốt, lửa không quạt vẫn cháy, hiện các tướng trên tức được đại Tất địa. Lại xem lửa biết tướng không thành tựu, khi lửa cháy có nhiều khói, cháy lộn xộn, khó bùng lên, giả sử có cháy cũng không đều, sau đó lại tắt, màu đen đúa như hình Bà la tư, như giáo khía hoặc hình nam căn, trâu, dê, lửa phát tiếng như tiếng lửa rống, lửa tán loạn, hương trong lò như mùi thiêu tử thi, hiện các tướng trên Tất địa khó thành. Hành giả thấy các tướng trên tức dùng Xích Thân Minh Vương hoặc Kiết Lợi Kiết La hoặc Bất Tịnh Phần Nộ Minh Vương Chân ngôn mà hộ ma, tướng bất tướng tức thời tiêu diệt, cần phải y Pháp không nên khinh lờn, hành giả thận trọng cạo sạch lông hai nơi không được đốt, cũng không lấy tay cầm, cũng như người tay cầm dao bén, nếu không cẩn thận tự làm hại mình, hành giả trì Chân ngôn không y Pháp tắc, dâm xảo lầy lừng, khi cạo lông ở hai nơi đưa cho kẻ nữ, phát sanh dục tướng, Pháp chân ngôn không thành, như người cầm dao bén tự hại lấy thân. Người niệm tụng không y Pháp tắc các vị Bộ chủ Minh Vương đều là Bồ Tát trọn không làm hại, song các vị thị tùng thấy có lỗi tức làm hại liền, cần phải thận trọng không nên lầm lỗi khiến chiêu tai họa.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, người niệm tụng muốn thành tựu, tác các Pháp không có chương nạn cầu các việc lành, dùng các thứ ăn uống cúng tế cho chư Thiên, A Tu La, Dạ Xoa, ...v...v..., Ca Lâu La, Cộng mạng, các loài chim, Yết Tra Bế đờn na, Càn Thát Bà, bộ đa các loại quỷ thần hoặc ở nơi đất hoặc du hành hư không, gói bên phải sát đất nói lời thỉnh rằng:

“Cư diêu cao sơn chư bộ đa đẳng, cư hoan hỷ viên cập dư thiên cung, cư nhật nguyệt cung hoặc cư hà hải sở hoặc cư phu, trạch, tuyền, thủy, hoặc cư thôn lạc cập chư thần miếu hoặc cư không thất hoặc cư thiên thất hoặc trụ già lam chế để hoặc cư ngoại đạo thảo am hoặc cư tượng thất hoặc cư khố tàng hoặc cư tứ cù đạo biên hoặc y độc thọ hoặc tại đại lộ hoặc trụ trung gian hoặc cư thi đà lâm hoặc ký đại thọ lâm hoặc cư sư tử đại tùng du ký chi xứ hoặc trụ đại sa mạc hoặc cư chư xuyên thượng diêu xứ sở giai tư khát thỉnh dữ chư quyền thuộc giáng lân lai thử ngã sở doanh biện họa mang, đồ hương, thiêu hương, ẩm thực cập đẳng minh nguyện thù nạp thọ ngã sở cầu sự mãn túc kỳ quả”.

Cúng dường chư quỷ thần xong sau đó cúng dường các thần thủ hộ các phương, như trước bày biện cúng dường hồ quì chấp tay triệu thỉnh.

Cẩn thỉnh Đông phương Kiều Thi Ca Thiên dữ chư quyền thuộc lai đáo đạo tràng nguyện nạp thọ cúng.

Cẩn thỉnh Đông Nam phương Hỏa Thiên Tiên đẳng dữ chư quyền thuộc lai giáng đạo tràng nguyện nạp thọ cúng.

Cẩn thỉnh Nam phương Diêm Ma La Vương dữ quyền thuộc lai giáng đạo tràng nguyện nạp thọ cúng

Cẩn thỉnh Tây Nam phương Ni Lợi Đề Bộ Da Đại Vương đẳng dữ chư quyền thuộc lai giáng đạo tràng nguyện nạp thọ cúng.

Cẩn thỉnh Tây phương Phạ Lô Nỗa Long Vương đẳng dữ chư quyền thuộc lai giáng đạo tràng nguyện nạp thọ cúng.

Cẩn thỉnh Tây Bắc phương Phong Thần Vương đẳng dữ chư quyền thuộc lai giáng đạo tràng nguyện nạp thọ cúng.

Cẩn thỉnh Bắc phương Đa Văn Thiên Vương đẳng dữ chư quyền thuộc lai giáng đạo tràng nguyện nạp thọ cúng.

Cẩn thỉnh Đông Bắc phương Y Xà Na Thiên Vương đẳng dữ chư quyền thuộc lai giáng đạo tràng nguyện nạp thọ cúng.

Cẩn thỉnh Thượng phương Phạm Thiên Vương đẳng dữ chư quyền thuộc lai giáng đạo tràng nguyện nạp thọ cúng.

Cẩn thỉnh Địa cư sở hữu chư Đại Thần Vương đẳng dữ chư quyền thuộc lai giáng đạo tràng nguyện nạp thọ cúng.

Các trụ bốn phương sở biện cúng dường nguyện thù nạp thọ, thứ nguyện thời thời ủng hộ ư ngã.

Như thế cúng dường chư quý thần và các phương Thiên Vương, hành giả không có các chướng nạn, ý sở cầu nguyện đều được đầy đủ.

PHẨM XI **TÔ BÀ HÔ ĐỒNG TỬ PHÂN BIỆT CHỦ BỘ**

“Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, Thế Tôn vì lợi lạc tất cả các vị lai chúng sanh nói 3 cu chi 5 lạc xoa Chân ngôn minh, tên gọi là Trì Minh Tạng.

Thánh Quán Tự Tại nói 3 cu chi 5 lạc xoa Chân ngôn, ở trong bộ này Chân ngôn Vương tên là Ha da Kiết lợi sa (Mã đầu) Mạn đà la của Bộ này tên là Nễ Tì Đa.

Lại có 7 Chân ngôn chủ, thập nhị tí làm Chân ngôn chủ, lục tí, thượng kế, mãn như ý nguyện, tứ diện bất không quyển sách, nhị tí giống như mặt trăng chiếu khắp thế gian, 7 chân ngôn chủ này đều do Mạn đà la Mã Đầu cai quản.

Lại có 8 Minh phi như là: Mục tinh, Diệu Bạch, Cư bạch, Quán thế, Độc kế, Kim Nhan, Danh lợi xưng Mật lợi cu chi, đây là Minh phi trong Bộ Liên Hoa.

Lại nói các thứ Mạn đà la và Thủ ấn, ta vì lợi lạc các chúng sanh và phục các ma nói 7 cu chi Chân ngôn và Mạn đà la, lại có 10 sứ giả, 7 Minh phi.

Lại có 60 Tần, lại có 8 đại tâm Chân ngôn, lại có Quân Trà Lợi cùng Vô Lượng Phần nộ, Tối thắng minh cùng Vô lượng Chân ngôn Vương. Do đó bộ này tên là Quảng Đại Bạt Chiết La.

Lại có đại thần tên là Bán Chi Ca 2 vạn Chân ngôn thần này có phi tên là Di Khư Ra nói 1 vạn Chân ngôn gọi là Bán Chi Bộ. Lại có đại thần tên là Mani Bạt Đà Ra nói 10 vạn Chân ngôn, Đa Văn Thiên Vương nói 3 vạn Chân ngôn.

Lại các chư Thiên và A Tu La ở trước Thế Tôn nói Vô lượng minh và Chân ngôn, ở trong có 8 đại Kim Cang Bộ, lại có 8 Liên Hoa Bộ, có 8 Bán Chi Ca Bộ, lại có 8 Mani Bộ, lại có những bộ không chủ quản. Như vậy các Bộ Chân ngôn trên mỗi mỗi đều có Pháp tác, ở trong 5 bộ đều có thế tử.

Lại các chư Thiên nói các Chân ngôn được Thế Tôn ấn khả đều tu được, các Pháp tác nếu theo đó tu hành tức được thành tựu các nguyện.

Lại nơi Thế Tôn có thắng thượng diệu bảo tùy nơi đó cho đến trong các Bảo sanh ra 8 đại trượng phu bất thoái, các Bảo gọi là Tam Bảo được đời tôn xưng do đó người niệm tụng nếu muốn tiêu tội sanh phước, mau thành tựu các điều mong cầu, trước cần qui mạng Tam Bảo.

Lại nếu trì tụng Kim Cang Bộ chân ngôn trước qui Tam Bảo xong xưng: “Nam mô Thất chiến nã Bạt chiết la bà noa duệ maha Dực xoa tô na bà na duệ”, sau đó tụng Chân ngôn. Liên hoa bộ cũng như vậy, Bán Chi Ca bộ cũng như vậy, Mani bộ cũng như trước, cũng cần quy y Tam Bảo. Lại đến quy y bộ chủ sau đó mới có thể niệm tụng. Nếu không quy y Phật sau theo Thanh Văn Duyên Giác thừa lòng tin không đầy đủ, trong

ngoài sai khác cố gắng tinh tấn còn tham lam việc đời không nên cầm Bạt chiết la, nếu có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tặc, Ưu bà di chê bai thâm diệu Đại thừa, nói các việc trên đều là ma nói, lại khởi ngu si nói rằng Chấp Kim Cang Thủ Bồ Tát là đại Dạ Xoa, sau không cung kính các Bồ Tát, tâm sanh khinh mạn, vì lợi mà nói rằng người trì tụng các Chân ngôn như vậy là những người ngu, không lâu sẽ tự hại mà chết. Như trên nói, chư Phật Bồ Tát không hại ai, nhưng ở trong các Bộ có các quỷ thần hung mãnh thấy người kia sai lầm tức nổi giận mà cầm chày Kim Cang hại đó.

Ma Hê Thủ La Thiên Vương nói 10 cu chi Chân ngôn.

Na La Diên Thiên Vương nói 3 vạn Chân ngôn.

Đại Phạm Thiên Vương nói 6 vạn vạn Chân ngôn.

Nhật Thiên Tử nói 30 vạn vạn Chân ngôn.

Già Lệ Trà Vương nói 8 vạn 11 ngàn Chân ngôn.

Ma Hê Thủ La Đại phi nói 8 ngàn Chân ngôn.

Hỏa Thần Vương nói 7 trăm Chân ngôn.

Ma Đăng Già Thiên nói 3 ngàn Chân ngôn.

Các Long Vương phi nói 5 ngàn Chân ngôn.

La Sát Đại tướng nói 1 vạn Chân ngôn.

Tứ Thiên Đại Vương nói 20 vạn Chân ngôn.

A Tu La Vương nói 20 vạn Chân ngôn.

Đạo Lợi Thiên Vương nói 30 vạn Chân ngôn.

Mỗi mỗi đều nói Thủ ấn và Mạn đà la y Pháp tụng trì, nếu làm sai tức không thành lại tự hại thân.

PHẨM XII

TÔ BÀ HỒ ĐỒNG TỬ PHÂN BIỆT TÁM PHÁP

“Lại nữa Tô Bà Hồ đồng tử, người trì tụng có 8 Pháp thành tựu. Tóm lại có 8 Pháp, thế nào là 8? Thành Chân ngôn Pháp, Thành Kim thủy Pháp, thành Trường niệm Pháp, Xuất phục tàng Pháp, Nhập a Tu La cung Pháp, Hợp thành kim Pháp, Thế thành kim Pháp, Thành vô giá bảo Pháp, đây gọi là 8 Pháp, ở trong có 3 Pháp được gọi là Thượng thượng Tất địa: Thành Chân ngôn Pháp, Nhập A Tu La cung Pháp, Đắc Trường niên Pháp.

Thành vô giá bảo Pháp, Thế thành kim Pháp, Xuất phục tàng Pháp, ba Pháp này là Trung Tất Địa.

Hợp thành kim Pháp, Thành kim thủy Pháp đây là Hạ Tất Địa.

Nếu có chúng sanh đầy đủ (Tất Địa) giới huệ tu các Pháp này, các người này thích Thượng Tất Địa. Nếu có chúng sanh tham lam tài vật, các người này ưa Trung Tất Địa. Nếu có chúng sanh nhiều ngu si cầu lợi, người này ham tu Hạ Tất Địa.

Kẻ thượng hơn chỉ cầu thượng nghiệm, không ưa trung hạ. Nếu nghèo cùng nên cầu Trung phẩm không nên cầu Thượng. Nếu muốn Hạ phẩm, cũng y như trên không nên thay đổi.

Nếu muốn đắc thành các việc kể trên cần nên tu phước, người đầy đủ phước cầu 8 loại ưa thích trên đều được thành tựu. Nếu người còn muốn sự nghiệp gia đình tu các Pháp lành, cung kính Tam Bảo thường không xa lìa trì tụng Chân ngôn không gián đoạn, những người này mau được thành tựu, niệm cứu chúng sanh, sau hay cầu tự tiêu tội muốn đời này cho đến đời sau được vui sướng, cũng như lửa lớn và mưa đá, tuyết ...v...v... giáng xuống phá các vật không thể tránh, Chân ngôn oai lực giáng xuống tâm chúng sanh cùng hay trừ diệt khổ não tội chướng tiêu trừ không nghi, các điều lành lần lần tăng trưởng như cây báu Như ý hay mãn tất cả ý nguyện của hữu tình, Chân ngôn diệu tạng cũng như thế, ban cho thành tựu Bồ Tát vị cho đến quả Phật, hoặc thành tựu Minh Tiên, hoặc được giàu có sung sướng sức lực, sống lâu. Các vị Bồ Tát xem xét chúng sanh gặp các khổ não, các việc khủng bố, vương nạn, ác tặc, lửa, mưa đá, các khổ, tức tự biến thân làm Chân ngôn chủ cứu độ chúng sanh khiến lìa nạn khổ, khiến được an ổn không còn sợ sệt, khoái lạc vui sướng cho đến suốt đời.

Lại có người tuy ở nhà thọ các dục lạc, thọ trì Chân ngôn của Phật, khi trì khi nghỉ, niệm tụng bị nhiều sai phạm, làm các Pháp sự không đầy đủ, người kia mỗi ngày trì tụng biến số không cần đủ hay không, nửa chừng lại nghỉ, tâm tham các bộ Chân ngôn khác, Pháp tắc không nghiêm, tâm có sai khác, hốt nhiên biết có ít hiệu nghiệm, tâm sanh vui vẻ, xong tức phát lồ bày tỏ quay đầu sám hối, tội tức tiêu, lìa các ngũ dục, giữ gìn đủ giới hạnh, thanh tịnh thân, nhập tịnh thất tụng Chân ngôn mãn 10 vạn biến tức xong làm Pháp thành tựu, không lâu tức được như ý, các Chân ngôn Tất Địa, về sau làm tất cả các Chân ngôn Pháp tắc đều được thành tựu.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, người niệm tụng khi tắm rửa thời dùng đất sạch hòa nước chà thân sau đó dùng nước sạch hòa rửa lại cho sạch sẽ, mặt xây về hướng Đông Nam Bắc rửa tay chân xong lấy hai tay để nơi gối dùng nước rửa không cho ra tiếng, dùng tay phải làm Pháp vốc nước trong lòng bàn tay không cho có bọt, chú nước ba lần thổi vào ba lần không cho có tiếng, dùng ngón cái chùi hai bên miệng, dùng rải thân để hộ thân, hộ thân xong sau đó súc miệng, cúi xuống nhỏ nước ra từ từ, các việc đều chú thủy dùng hơi thổi vào cho đến khi tắm rửa xong vào trong tịnh thất không được cùng người

khác nói chuyện và đụng chạm, nếu có đụng chạm y như trên tắm rửa và súc miệng trở lại trở vào thất niệm tụng đầu có việc gấp cũng không được ngưng, cần đủ biến số, sau đó ra khỏi tịnh xá, lại cũng không nhân đồ lợi dưỡng của kẻ khác, khát thực làm nghiệp, ngày đêm không thiếu, được y như vậy diệu Chân ngôn thần dưỡng nhập thân, nếu cầu thành tựu, khi trì tụng có thí chủ huệ thí áo quần, tiền bạc, châu báu, đồ nằm, các đồ trang sức hương hoa ...v...v... các vật cho đến một chút cũng không nên thọ nhận.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, khi đại tiểu tiện xong nên dùng 5 cục đất, 3 cục chà phía sau, 2 cục chà phía trước, 1 cục chà các nơi khác, tức khiến bỏ dơ thành tịnh, phân đất làm 10, trước dùng ba cục chà tay trái, sau dùng 7 cục chà tay phải, sau còn 3 cục chùi hai tay trong ngoài cho sạch, sau dùng nước đất rửa lại cho sạch, cũng như mùa xuân gió rung cây cối tự nhiên có lửa cháy, chỉ cần chú sức thiêu hết cỏ cây, người niệm tụng dùng gió tịnh giới cùng sức tinh cần thiêu đốt tội chướng cũng như vậy, như sương sau khi mặt trời lên, dùng giới nhật, lấy ánh sáng trì tụng tiêu sương tội cũng lại như vậy, cũng như trong thất xưa nay tối tăm, nếu đem đèn vào tức được sáng sủa, dùng đèn niệm tụng chiếu trừ tội chướng. Niệm tụng Chân ngôn cho đến hộ an tức thành tựu, nếu như không thành tựu, nên đến bờ sông biển lấy cát sạch ấn thành 10 vạn tháp, an trí bên sông, dùng hương thơm bôi tháp như vậy trước mỗi tháp tụng bốn Chân ngôn, chí thành sám hối làm Pháp diệt tội, các tội chướng từ xưa tới nay thấy đều tiêu trừ, đời này hộ đặc hiện báo.

Người trì tụng giữ giới làm gốc, tinh tấn nhẫn nhục, nơi Chư Phật sanh tâm cung kính, phát tâm Bồ đề không được thoái chuyển, cần gắng niệm tụng không được giải đãi, cũng như Quốc vương có 7 thứ Pháp hay trị nhân gian được vui sướng, hành giả cũng đầy đủ 7 Pháp tức tiêu các tội mau được thành tựu, cần phải nhớ 7 Pháp không được thiếu phạm, sau đó hộ ma khiến Bốn Tôn hoan hỷ tức khiến cho được quả như ý.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, hành giả nếu muốn thành tựu Pháp thu nhiếp phục người, cho đến ở ngoài trăm do tuần đều do lực của Dạ Xoa nữ giúp đỡ, vì ái dục cầu Pháp này, Dạ Xoa nữ tức cho thành tựu, cũng như dâm nữ vì muốn tiền bạc mà cùng nam tử hành dục, Dạ Xoa cũng như vậy, tuy sau cùng sống 1 kiếp mà không có tốt, người ngu si tham các sắc mới làm Pháp này, thành xong được làm các tà hạng thế gian, nếu có tâm xu hướng Phật Pháp không nên làm Pháp này, không phải việc lợi lạc vì người mới học mà nói không phải Chánh đạo.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, lại Chư Bồ Tát Kim Cang Thiên Long, Dạ Xoa, A Tu La ...v...v... ở nơi trước Phật và Duyên Giác Thanh Văn tự nói Chân ngôn được Thế Tôn chứng minh, Như Lai vì lợi lạc các hữu tình mà thính hứa, ta nay nói Chân ngôn đều có 6 phẩm.

Thành thượng phẩm bay đi trong hư không, nhập cung A Tu La tự tại biến hình làm Chúa, chồng các Dạ Xoa nữ, sống lâu thành tự Pháp huyền hóa, tự biến thân thành Mật tích ...v...v...

Thành tự Trung phẩm được tiền tài cho đến giàu có tự tại cử ý tùy tâm.

Thành tự Hạ phẩm, khiến người ghét nhau, hoặc bắt họ lại, hoặc đuổi đi cho đến khiến chết. Hạ trung Hạ phẩm hay trừ tà ma quỷ mị con nít, khiến người hôn trầm ưa ngủ, hay tay hoặc co hoặc duỗi nắm chặt lại, nói nơi lỗ tai, a phê xá, hoặc khiến đánh nhau, cho đến tiêu hoại, và khiến nhiều người tụng Chân ngôn hoặc khiến lấy chân đạp đất; hoặc khiến quỷ nhập mê man lẫn lộn, ở nơi 4 góc đường dùng lụa trắng che lại khiến người tới coi, sau khiến người lấy chân hất miếng lụa lên tức hoàn như cũ, lại trừ độc chuột, khiến người bị câm, kêu gọi các rồng, cột trói nhiều người không cho cử động, trừ các thứ độc hại hay đổi độc, dùng độc biến thành đồ ăn hoặc không cho Pháp khiến rắn độc không cắn người, sai khiến người làm sứ giả, hoặc hiện nhân long làm âm nhạc khiến quỷ bị tiêu, các thứ trên đều là ngoại Pháp không nên làm theo.

Lại có các loại độc xà gồm 80 ở trong có 20 loại cất đầu mà đi ở trong 6 loại, loại dùng tức quán tròn lại. Lại có 12 loại không độc chỉ cắn người, lại có 13 loại cắn người khi có độc khi không, lại có các loại muối mòng rắn rết, bọ cạp, ong, nhện, các loại tạp độc xà trùng, số rất nhiều không qua 6 loại: một là trùng niệu uế tiểu vào người tức bị độc, hai là nước tiểu dính vào tức bị độc, ba là đụng nhằm, khi trùng đi không cho người thấy, nếu bị đụng vào tức bị độc, bốn là phun độc khiến người bị độc, năm là ngó, loại này dùng mắt ngó khiến người bị độc, sáu là cắn khiến người bị độc.

Người trì Chân ngôn không bị các độc các loại trùng trên thượng trung hạ phân biết rõ ràng nhiều loại do đó các thiên thần nói các loại trùng hoặc dùng độc ăn uống say sưa rồi phóng độc, hoặc giận dữ phóng độc, hoặc sợ sệt phóng độc, hoặc đói khát phóng độc, hoặc nhớ oán mà phóng độc, hoặc khi chết phóng độc. Loại cắn có 4 thứ: một là bị thương, hai là chảy máu, ba là cực hoại, bốn là chết, bị cắn làm sao mà chết? Chỗ bị cắn có dấu, độc này rất nhỏ gọi là thương, chảy máu như thế nào, có 2 vết thương, chỗ vết thương có máu chảy, cực hoại độc có ba vết thương khiến thịt bị thương, mạng chung độc thế nào? Chỗ bị cắn có 4 vết thương nơi thân, độc này dấu dùng Chân ngôn, thuốc các ngoại đạo cũng không trừ được, cũng như lửa lớn đốt thân hoặc dùng dao mà chặt, bị độc khổ này cũng y như vậy, trì Chân ngôn độc này tức tiêu, cũng như lửa lớn đương cháy mạnh, nếu gặp mưa tức tắt, Chân ngôn nhiếp độc cũng như vậy, kẻ trí phải hiểu hết các loại trì tụng đại oai Chân ngôn đùa giỡn các độc không có sợ sệt, cũng như Sư tử vương vào nơi bày trầu không có sợ sệt.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, nơi thế gian thường có các loại quỷ mị bệnh khổ hoặc Thiên mị hoặc Long mị hoặc A Tu La mị hoặc Càn Thát Bà mị hoặc Giá Rô Trà mị, hoặc Khẩn Na La mị, hoặc Ma Hê Già La mị, hoặc Dạ Xoa mị hoặc La Sát mị, hoặc Trì Minh làm mị hoặc Nga quỷ mị hoặc Tỳ Xá Giá mị hoặc Cưu Bàn Trà mị. Các loại quỷ mị như trên đều cần cúng kiến vậy, hoặc hý lộng hoặc sát hại, hoặc đi trong thế gian cầu lợi, hoặc thường dùng máu thịt, hoặc tìm lỗi người, hoặc thường giận dữ hoặc trối bắt chúng sanh hoặc phiến não lấy lừng, hoặc đói khát, hoặc bắt chúng sanh khiến tâm mê loạn, hoặc ca múa hoặc vui hoặc buồn, hoặc nhớ, nghĩ buồn bã, hoặc nói bậy ...v...v...

Như vậy các tướng khiến người bị các bệnh quái lạ, nên dùng Kim Cang câu hay Cam lồ bình Phần nộ Kim Cang Chân ngôn làm Pháp trừ. Các bệnh trên, nếu dùng Hỏa thần Chân ngôn, Phong thần Chân ngôn, Ma Hê Thủ La Chân ngôn, Đại Phạm Thiên Vương Chân ngôn, Dao Lợi Thiên Vương Chân ngôn, Na La Diên Thiên Vương Chân ngôn, Tứ Thiên Vương Chân ngôn, Nhật Nguyệt Thiên Vương Chân ngôn, Dạ Xoa Vương Chân ngôn, Kim Xí Diệu Vương Chân ngôn ... các quỷ mị đều không sợ, nếu nghe Kim Cang câu danh hiệu, tự nhiên thối tán, huống nữa làm Pháp, hành giả dùng Chân ngôn mà trừ, cần phải biết rõ mới không có sợ, chư Phật Bồ Tát nói Chân ngôn dùng gia trì lực của Như Lai, các ngoại thiên Chân ngôn không bì kịp vậy.

Lại muốn trừ tội, ở nơi vắng vẻ thanh tịnh dùng bột hương, hoặc nơi bờ sông biển dùng cát tạo tháp, ở trong để kệ duyên khởi Pháp thân Phạm Thiên, Dạ Xoa, Trì Minh Đại Thiên, Ca Lâu La, Càn Thát Bà, Bộ Đa ... nghe Pháp xong cung kính đánh lễ, một lòng chấp tay mà nói rằng: “Hy hữu tôn giả vì thương xót chúng sanh mà làm việc lành ít có này, hoặc thấy tôn giả tay cầm chày Kim Cang đỏ rực rỡ hoặc cầm chày sắt kiên cố hoặc cầm bánh xe lửa lớn hoặc thấy tay cầm dây quyển sách hoặc thấy cầm giáo ba chia hoặc thấy cầm đao lớn hoặc cầm cung tên hoặc cầm gậy, các thứ khi61 giới kỳ dị khiến người sợ sệt, hoặc thấy tướng hảo đoan chánh khiến người ưa mến, hoặc thấy Tôn giả làm Dạ Xoa tướng, chúng con nay quy mạng đại từ bi giả, chúng con nay tu hành, chư Thiên, Long, A Tu La ...v...v... xin thường hộ niệm thân tâm cung kính y theo lời dạy tu hành không dám trái, ở thế gian trong cõi Diêm Phù Đề và 4 thiên hạ có 4 chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, đồng nam, đồng nữ được nghe Pháp này hiện đời được ly khổ não, nếu hay như Pháp y giáo tu hành tất cả Chân ngôn được tương ứng đắc được Tất Địa không có nghi, nghe Pháp còn như vậy huống nữa y giáo tu hành làm sao không có quả báo ư? Chúng con 8 bộ quyển thuộc thường thường ủng hộ người tu đạo, tất cả ác ma, Tỳ Na Dạ Ca các loại không có rình tìm, nếu có chúng sanh khổ não nghe cùng y giáo pháp trì tụng Chân ngôn hiện đời mau xa lìa nghèo cùng khổ não, giàu có tự tại mọi người khâm kính, tất cả quỷ thần thấy đều gia hộ. Nếu cầu thượng thượng giải thoát rõ ràng như trước y theo đó tu hành, tinh tấn không thoái, không lâu sẽ được Trì minh Tất Địa, oai quang chiếu khắp thế gian như mặt trời xuất hiện không có chướng ngại, tâm

không náo động, trừ không chí tâm. Chúng con ngày đêm cùng quyến thuộc thường theo hai bên không nhàm mỏi, trợ giúp công lực khiến mau kết quả”.

Thời Chấp Kim Cang Thủ bảo rằng: “Các ông Thiên Long Bát bộ hay y lời ta ủng hộ Chân ngôn Đại Thừa kinh điển cùng tất cả chúng sanh, giúp đỡ người tu đạo, ta từ xưa tới nay cũng làm thân Trời thân Rồng cùng tất cả các thân Đại lực, ở trong các thân dùng oai lực ủng hộ Phật Pháp nơi Tăng bảo cùng Chân ngôn mật tạng thương xót chúng sanh giúp đỡ lực cho người tu hành không khiến ác nhân làm hại, không cho quốc vương đại thần sanh giận dữ, từ đó về sau hạnh nguyện không thoái, nay được thân Chấp Kim Cang Phần Nộ Tự Tại, khi Ta nhìn xem hai bên ngó khắp mười phương, hai mắt ngó tới đâu tất cả thế gian đại địa 6 thứ chấn động, trên đến trời Hữu danh, dưới đến Thủy tể, ánh sáng của các Ma cung quyến thuộc bị lu mờ cung điện bị tan nát như vi trần, các loại Tu La bỏ chạy khắp nơi, tự nhiên tiêu trừ, chúng ma quyến thuộc mê man ngã nhào, hoặc thân thể như lửa cháy, hoặc bị khô khan, hoặc nằm trong phân tiểu, hoặc bị núi đèo hoặc nằm trong núi băng hoặc nằm trong rừng đao núi kiếm hoặc nằm nơi núi Tu Di bị lung lay ngã đổ sanh sợ sệt, hoặc nằm nơi sông biển bị sợ sệt, hoặc nằm nơi đáy biển không thấy mặt trời, mặt trăng, hoặc ở nơi hư không bị mặt trời thiêu đốt khổ não hoặc nóng lạnh hoặc thọ nghèo cùng hoặc thọ Địa ngục khổ, thọ Ngạ quỷ thân, thọ Súc sanh thân, thọ Phi điều thân, thọ độc xà thân, hoặc mất bổn hình, hoặc thân phát lửa tự đốt mà bị khổ, hoặc hai mắt tuôn lửa đốt mặt mày, hoặc trên thân nam sinh nữ căn ra các thứ dơ uế hoặc trên thân nữ sanh nam căn rất xấu xa, hoặc từ miệng tuôn ra phân tiểu, hoặc bị thú dữ bắt ăn hoặc bị rắn cắn, bị các bệnh khổ, hoặc ăn uống trong miệng ra lửa đốt tiêu răng, lưỡi, hoặc chân tay xuôi xi, hoặc thân hình đen đúa, hoặc bệnh nằm liệt hoặc muốn đứt hơi, hoặc chết, hoặc bị giáo mâu đâm hoặc bị bánh xe lửa đốt hoặc bị khổ vì kiếm kích, hoặc bị voi trắng dày đập hoặc bị trâu báng hoặc bị người giết. Các ông nên biết, các ma quyến thuộc phá hoại, chướng nạn người tu hành, nay Ta dùng chút ít hữu cố tả quan Tam Muội Thần thông khiến thọ các khổ não như vậy, huống nữa là nhập Hỏa Tam Muội quang phấn tấn thần thông. Từ đó đến nay thường hộ người tu hành Chân ngôn, hộ Phật pháp và tất cả chúng sanh mà được lực như vậy khiến ma sợ sệt không dám ngó ngay mặt Ta huống nữa là người ác trong đời. Nếu có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, hoặc tại gia Bồ Tát hay phát tâm đại trượng phu cung kính Phật Pháp Tăng bảo, hộ Đại Thừa kinh cùng người trì tụng Bí mật Chân ngôn, hay chế quốc vương, đại quan, các ác nhân không cho hãm hại chửi mắng, tất được phước đức thần thông oai lực như Ta không khác, đặc được quả báo ở chung cùng Ta. Các ông, Thiên Long bát bộ, nhân, Phi nhân nay ở trước Ta phát đại thệ trang nghiêm hộ chúng sanh và hộ Pháp tạng, giúp đỡ oai lực, dùng thiên tâm thâm hậu. Lành thay! Lành thay! Các ông không lâu sẽ được thân Kim Cang, được phấn tấn tự tại vô ngại hàng ma lao oán như Ta vậy”.

Thời Chấp Kim Cang Thủ Bồ Tát bảo Tô Bà Hô đồng tử rằng: “Ông nên lưu hành nơi đời không để đoạn mất”. Thời Tô Bà Hô đồng tử bạch rằng: “Như Ngài chỉ dạy, con xin rộng rãi lưu truyền không để đoạn mất”.

Thời trong đại chúng thảy đều đứng dậy, Tô Bà Hô đồng tử, nhân, Thiên, Bát bộ, Đại Phạm Thiên Vương cùng tứ chúng vi nhiễu xung quanh cung kính đảnh lễ đầu mặt sát đất phát nguyện rằng: “Nguyện con cùng tất cả chúng sanh được nghe Pháp này, y lời làm theo mau được thân oai thần như vậy”. Lại đảnh lễ Chấp Kim Cang chủ xong, mỗi mỗi đều trở về bản vị, trở lại bản cung tự nhiên biến mất.

TÔ BÀ HÔ ĐỒNG TỬ KINH QUYỂN HẠ HẾT

13.12.1982